

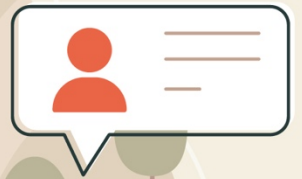


TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

dành cho đại lý thu mua
mủ cao su tiểu điền

Thu thập thông tin từ nông hộ
trồng cao su tiểu điền để đáp ứng
Quy định chống mất rừng của
Liên minh Châu Âu (EUDR)

Nguyễn Vinh Quang (Forest Trends)
Phan Trần Hồng Vân (VRA)



Tháng 9 năm 2025



Lời cảm ơn

Tài liệu này do Forest Trends và Hiệp hội Cao su Việt Nam xây dựng nhằm hướng dẫn các đại lý thu mua mủ cao su nguyên liệu từ các hộ cao su tiểu điền thu thập thông tin về các hoạt động sản xuất của hộ để đáp ứng với các yêu cầu trong Quy định chống mất rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR). Tài liệu cũng là nguồn thông tin tham khảo cho các bên tham gia chuỗi cung cao su tiểu điền để xây dựng phương án thực hiện các hoạt động thích ứng EUDR. Việc xây dựng tài liệu có sự đóng góp kỹ thuật của một số chuyên gia từ Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Bản thảo của Tài liệu cũng nhận được góp ý từ một số doanh nghiệp chế biến, đại lý, nông hộ đang tham gia trực tiếp vào các chuỗi cung cao su tiểu điền và đại diện một số công ty công nghệ đang có các hoạt động về xây dựng cơ sở dữ liệu và truy xuất nguồn gốc cho các mặt hàng cao su.

Xin trân trọng cảm ơn Bộ Ngoại giao và Phát triển Vương quốc Anh (FCDO) và Cơ quan Hợp tác Phát triển của Chính phủ Na Uy (NORAD) đã hỗ trợ tài chính thông qua Forest Trends để xây dựng tài liệu này. Tài liệu là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Forest Trends, Hiệp hội Cao su Việt Nam, các cơ quan có góp ý kỹ thuật, hoặc các tổ chức tài trợ nêu trên. Các thông tin trong Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo.

MỤC LỤC

Lời cảm ơn	2
Mục lục	3
Danh sách các bảng và biểu mẫu	4
Danh mục các từ viết tắt	4
1. Giới thiệu về tài liệu	5
1.1. Mục đích của tài liệu.....	5
1.2. Nội dung của tài liệu	5
1.3. Giải thích từ ngữ.....	5
2. Các yêu cầu của EUDR	7
2.1. EUDR là gì?	7
2.2. Các yêu cầu cụ thể của EUDR	7
3. Các thông tin, bằng chứng hộ tiểu điền cần thu thập để đáp ứng EUDR	8
4. Hướng dẫn đại lý thu thập thông tin của hộ tiểu điền để đáp ứng EUDR	10
4.1. Các bước thực hiện.....	10
4.2. Hướng dẫn chi tiết	10
5. Hướng dẫn đại lý ghi chép, lưu trữ và cung cấp thông tin về giao dịch mù với hộ tiểu điền..	20
5.1. Các bước thực hiện.....	20
5.2. Hướng dẫn chi tiết.....	20
6. Hướng dẫn đại lý xây dựng cơ sở dữ liệu số và lưu trữ trực tuyến	22
6.1. Các bước thực hiện.....	23
6.2. Hướng dẫn chi tiết.....	23
Phụ lục	26

Danh sách các bảng và biểu mẫu

Bảng 1. Các thông tin, bằng chứng từ hộ tiểu điền.....	8
Phiếu 1. Đánh giá nhanh khả năng đáp ứng EUDR của mảnh vườn trồng cao su của hộ.....	11
Phiếu 2. Phiếu thu thập thông tin về nhân thân và đất trồng cao su của nông hộ.....	14
Phiếu 3. Thông tin giao dịch mù giữa hộ và khách hàng.....	21

Danh mục các từ viết tắt

CC	Căn cước
CCCD	Căn cước công dân
CSDL	Cơ sở dữ liệu
DN	Doanh nghiệp
ĐT	Điện thoại
EU	Liên minh Châu Âu
EUDR	Quy định chống mất rừng của Liên minh Châu Âu
FB	Facebook
FCDO	Bộ Ngoại giao và Phát triển Vương quốc Anh
GCN QSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
HĐ	Hợp đồng
NORAD	Cơ quan Hợp tác Phát triển của Chính phủ Na Uy
QSD	Quyền sử dụng
SMS	Tin nhắn điện thoại
STT	Số thứ tự

1. Giới thiệu về Tài liệu

1.1. Mục đích của Tài liệu

Tài liệu (hay Hướng dẫn) này nhằm hướng dẫn đại lý trực tiếp thu mua mù cao su từ hộ tiểu điền (hay nông hộ) thu thập, lưu trữ, cung cấp thông tin và bằng chứng về (i) hoạt động sản xuất mù cao su của hộ và (ii) hoạt động mua mù cao su từ hộ. Mục đích của hướng dẫn này là nhằm giúp hộ và đại lý đáp ứng các yêu cầu của Quy định chống mất rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR).

Hướng dẫn chỉ tập trung vào khâu sản xuất của hộ và khâu đại lý thu mua mù từ hộ. Các yêu cầu thông tin cần thu thập khác đối với các khâu sau của chuỗi (ví dụ khâu mua bán giữa các đại lý với nhau, giữa đại lý và công ty chế biến) nằm ngoài phạm vi của Hướng dẫn này.

1.2. Nội dung của Tài liệu

Tài liệu cung cấp thông tin về trình tự các bước thực hiện khi đại lý thu thập thông tin từ nông hộ và chỉ rõ các loại thông tin và bằng chứng của nông hộ mà đại lý cần thu thập, lưu trữ và cung cấp cho bên mua mù từ đại lý. Các thông tin và bằng chứng đại lý thu thập giúp đảm bảo thực hiện được việc truy xuất nguồn gốc mù của hộ đến các thửa đất trồng cao su.

Tài liệu bao gồm các nội dung chính sau:

1. Giới thiệu về các yêu cầu của EUDR.
2. Liệt kê các loại thông tin và bằng chứng từ hộ tiểu điền mà đại lý cần thu thập, lưu trữ và cung cấp cho các tác nhân tiếp theo trong chuỗi.
3. Cung cấp biểu mẫu và hướng dẫn đại lý thực hiện việc đánh giá nhanh về khả năng đáp ứng EUDR của hộ tiểu điền.
4. Cung cấp biểu mẫu và hướng dẫn đại lý hỗ trợ hộ tiểu điền thu thập thông tin liên quan đến nhân thân, quyền sử dụng hợp pháp và tọa độ địa lý của các mảnh đất trồng cây cao su của nông hộ.
5. Cung cấp biểu mẫu và hướng dẫn đại lý thu thập các thông tin về giao dịch mù cao su giữa hộ tiểu điền và đại lý, đảm bảo tách riêng được nguồn mù đáp ứng EUDR và chưa đáp ứng EUDR.
6. Hướng dẫn đại lý xây dựng cơ sở dữ liệu số và lưu trữ trực tuyến cho toàn bộ thông tin và bằng chứng đã được thu thập, đáp ứng yêu cầu của EUDR về truy xuất nguồn gốc đến từng thửa đất trồng cao su.
7. Cung cấp mẫu Bản cam kết tuân thủ quy định liên quan dành cho nông hộ.

1.3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ sử dụng trong Tài liệu này được hiểu như sau:

- **Quyền sử dụng hợp pháp** (đối với đất trồng cao su tiểu điền): là quyền mà cá nhân, hộ gia đình được Nhà nước công nhận hoặc cho phép sử dụng đất để trồng cao su theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Quyền này thường được chứng minh thông qua các giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ); hợp đồng thuê, nhận khoán đất hợp pháp; hoặc các văn bản khác do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- **Chủ vườn cao su tiểu điền**: là cá nhân, hộ gia đình trực tiếp sở hữu, quản lý hoặc sử dụng hợp pháp diện tích đất trồng cao su, có quyền quyết định về việc chăm sóc, khai thác và tiêu thụ sản phẩm mù cao su từ vườn đó.

- **Người sản xuất** (cao su tiểu điền): là người trực tiếp chăm sóc, khai thác và thực hiện giao dịch bán mù thu hoạch từ các vườn cao su tiểu điền. Người sản xuất cũng là chủ vườn cao su tiểu điền khi chủ vườn trực tiếp thực hiện các công việc trên; hoặc là người khác được chủ vườn cho thuê lại, ủy quyền, hoặc nhận khoán vườn cao su với chủ vườn để thực hiện các công việc nêu trên.
- **Mù đông:** là mù cao su được thu trực tiếp từ vườn cao su, đã đông lại một cách tự nhiên hoặc đông lại do sử dụng hóa chất. Mù đông có thể ở dạng cục, miếng, dây hoặc lớp dày bám trên chén hứng mù, được dùng làm nguyên liệu để sản xuất cao su thiên nhiên đã qua chế biến như cao su khối, cao su tờ,...
- **Mù nước:** là mù thu được trực tiếp từ cây cao su, có dạng lỏng, màu trắng sữa, được dùng làm nguyên liệu chính để sản xuất cao su thiên nhiên đã qua chế biến như cao su khối, cao su tờ,...
- **Mất rừng và suy thoái rừng** (gọi chung là mất rừng): là hành động, kể cả hợp pháp và không hợp pháp, chuyển rừng tự nhiên sang trồng cao su; hoặc hoạt động trồng cao su làm suy giảm chất lượng rừng tự nhiên (như giảm số lượng cây rừng, mất hoặc giảm đa dạng sinh học).
- **Đáp ứng (các yêu cầu của) EUDR đối với hộ tiểu điền:** là tình trạng hộ tiểu điền cung cấp đầy đủ thông tin, bằng chứng đáp ứng yêu cầu của EUDR về không gây mất rừng, và tuân thủ pháp luật của Việt Nam, bao gồm: tọa độ địa lý vườn cây khai thác; thông tin xác nhận QSD hợp pháp vườn cây khai thác; thông tin định danh người có QSD hợp pháp vườn cây khai thác; thông tin giao dịch mù với đại lý; và các cam kết liên quan để đáp ứng theo yêu cầu của EUDR.
- **Chưa (hay không) đáp ứng (các yêu cầu của) EUDR đối với hộ tiểu điền:** là tình trạng hộ tiểu điền cung cấp thiếu bất kỳ một trong những thông tin, bằng chứng đáp ứng yêu cầu của EUDR về không gây mất rừng, và tuân thủ pháp luật của Việt Nam, bao gồm: tọa độ địa lý vườn cây khai thác; thông tin xác nhận QSD hợp pháp vườn cây khai thác; thông tin định danh người có QSD hợp pháp vườn cây khai thác; thông tin giao dịch mù với đại lý; và các cam kết liên quan để đáp ứng theo yêu cầu của EUDR.
- **Sản xuất hợp pháp:** là quá trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm tuân thủ mọi quy định pháp luật liên quan của Việt Nam.
- **Truy xuất nguồn gốc:** là việc xác định và theo dõi hoạt động, vị trí và lộ trình đường đi của sản phẩm (sử dụng cao su tiểu điền nguyên liệu) trong toàn bộ chuỗi cung ứng dựa trên thông tin và bằng chứng mà các bên tham gia chuỗi cung cấp.
- **Tọa độ địa lý:** là vị trí của một điểm trên trái đất được xác định dựa trên 2 vĩ độ (Bắc-Nam) và kinh độ (Đông-Tây).
- **Cơ sở dữ liệu:** là tập hợp dữ liệu về chủ đề cụ thể như nông hộ, đất đai, đăng ký kinh doanh, sản phẩm,... được lưu trữ và quản lý để dễ dàng truy cập, tìm kiếm và cập nhật khi cần. Cơ sở dữ liệu có thể ở dạng điện tử hoặc giấy.
- **Cơ sở dữ liệu số:** là tập hợp dữ liệu được lưu trữ và quản lý bằng phương tiện điện tử được chuẩn hóa cho phép việc tìm kiếm, kiểm tra và truy xuất và cập nhật thông tin.
- **Dữ liệu trực tuyến:** là dữ liệu được lưu trữ, truy cập hoặc xử lý thông qua mạng Internet.
- **Tệp dữ liệu:** là một đơn vị lưu trữ thông tin, có thể ở dạng điện tử hoặc giấy.
- **Điểm khếp góc:** là điểm nằm tại vị trí giao nhau giữa hai cạnh liên tiếp trên ranh giới của mảnh đất canh tác. Các điểm khếp góc của một mảnh đất khi nối lại với nhau hình thành ranh giới của mảnh đất hay còn gọi là đa giác khếp kín (polygon).
- **Google Drive:** là nền tảng lưu trữ và chia sẻ tệp dữ liệu trực tuyến do Google cung cấp.
- **Lưu trữ:** là việc cất giữ và bảo quản thông tin, tài liệu, bằng chứng hoặc dữ liệu một cách có hệ thống phục vụ cho mục đích sử dụng lâu dài. “Lưu giữ” cũng được sử dụng như thuật ngữ thay thế cho “lưu trữ” trong tài liệu này trong một số trường hợp.

- **Tài khoản Google:** là tài khoản người dùng để truy cập các dịch vụ của Google như Gmail, Drive, YouTube và các ứng dụng khác.

2. Các yêu cầu của EUDR

2.1. EUDR là gì?

Quy định chống mất rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR) quy định 7 nhóm mặt hàng, trong đó có cao su, phải đảm bảo:

- quá trình sản xuất ra các mặt hàng này không gây mất rừng,
- được sản xuất hợp pháp theo quy định của quốc gia sản xuất.

Để được phép nhập khẩu vào EU, các mặt hàng cao su từ Việt Nam phải đảm bảo tuân thủ các yêu cầu này. Ngoài ra, các mặt hàng này cũng phải đáp ứng được yêu cầu về truy xuất tại tất cả các khâu của chuỗi cung ứng - từ trồng, khai thác, vận chuyển, mua bán nguyên liệu, chế biến sản phẩm, đến khâu xuất khẩu. Tất cả các bên tham gia chuỗi cung cần thu thập thông tin và bằng chứng cần thiết để đảm bảo yêu cầu này.

EUDR chính thức được áp dụng từ 30/12/2025.¹

2.2. Các yêu cầu cụ thể của EUDR

Để đáp ứng các yêu cầu của EUDR, hộ tiểu điền và đại lý thu mua mù từ hộ cần cung cấp các loại thông tin và bằng chứng sau:

- **Nhóm thông tin, bằng chứng về đất sản xuất:** Vị trí, ranh giới và tọa độ địa lý của mảnh đất trồng cao su; Giấy tờ xác nhận quyền sử dụng đất hợp pháp; Thông tin về nhân thân phù hợp với giấy tờ xác nhận quyền sử dụng đất hợp pháp.
- **Nhóm thông tin, bằng chứng về vườn cao su và mù đầu ra của hộ bán cho đại lý:** Diện tích trồng, sản lượng; Ngày giao dịch mù; Chủng loại, khối lượng, chất lượng mù được giao dịch.
- **Nhóm thông tin, bằng chứng về hộ và đại lý trực tiếp tham gia mua – bán mù:** Tên, địa chỉ, thông tin liên lạc (điện thoại, email), thông tin về nhân thân, đăng ký kinh doanh (nếu là doanh nghiệp); mã số thuế,... của đại diện các hộ và đại lý.
- **Nhóm thông tin, bằng chứng khác:** Tuân thủ quy định bảo vệ môi trường, quy định về thuế, phí, tài chính, kế toán, thành lập doanh nghiệp, phòng cháy chữa cháy, sử dụng lao động, an toàn lao động, đảm bảo quyền con người và quyền của bên thứ ba,...

¹ Các bên quan tâm đến nội dung chi tiết hơn có thể tham khảo tại: <https://www.eeas.europa.eu/sites/default/files/documents/2024/EUDR%20-%20FactSheet%20-%20Key%20Aspects%20-%20VN.pdf>; https://www.eeas.europa.eu/eudr-documents-vietnam_vi?s=184.

3. Các thông tin, bằng chứng hộ tiêu điền cần thu thập để đáp ứng EUDR

Theo EUDR, hộ tiêu điền cần cung cấp những thông tin và bằng chứng về các hoạt động tuân thủ của mình đối với các yêu cầu hợp pháp và không gây mất rừng. Bảng 1 dưới đây tổng hợp các thông tin, bằng chứng từ hộ cần cung cấp cho đại lý.

Bảng 1. Các thông tin, bằng chứng từ hộ tiêu điền

Các loại thông tin, bằng chứng		Ghi chú
1	Thông tin, bằng chứng đối với các mảnh đất trồng cao su:	
1.1	Giấy tờ xác nhận hộ có quyền sử dụng (QSD) hợp pháp đối với mảnh đất hộ đang trồng cao su: Có thể bao gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ) hoặc Hợp đồng nhận khoán, thuê đất từ chủ thể hợp pháp (ví dụ từ công ty cao su), quyết định giao đất, giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền địa phương,...	Đại lý thu mua mủ từ hộ cần thu thập thông tin này 1 lần từ hộ (sao chụp). Nếu hộ thay đổi hình thức và quyền sử dụng đất thì đại lý cần cập nhật bổ sung. Nếu hộ không đồng ý cho sao chụp giấy tờ thì đại lý cần xem bản gốc/bản sao và ghi lại số hiệu của giấy tờ.
1.2	Tọa độ địa lý của diện tích cao su đang khai thác mủ: Tọa độ tất cả các điểm khép góc (tọa độ đa điểm – polygon) đối với mảnh đất hiện đang trồng cao su có diện tích trên 4 ha; Tọa độ 1 điểm đối với mảnh đất diện tích nhỏ hơn.	Đại lý thu thập thông tin này 1 lần từ hộ. Nếu hộ có thay đổi về các diện tích khai thác thì đại lý cần cập nhật bổ sung. Tọa độ địa lý cần lấy theo đúng diện tích thực tế đang trồng cao su; không phải là tọa độ của toàn bộ mảnh đất theo GCN QSDĐ.
2	Thông tin về pháp nhân của hộ:	
2.1	Giấy tờ định danh/nhân thân của người đại diện hộ, thông tin liên lạc của chủ sở hữu các mảnh đất trồng cao su: Thông tin thẻ Căn cước (CC), Căn cước Công dân (CCCD) hoặc hộ chiếu; địa chỉ, số điện thoại, Email (nếu có)	Đại lý thu thập thông tin 1 lần từ hộ. Nếu hộ có thay đổi thì đại lý cần cập nhật bổ sung. Giấy tờ tùy thân phải trùng khớp về thông tin với giấy tờ xác nhận quyền sử dụng hợp pháp của hộ với mảnh đất hộ canh tác. Nếu hộ không đồng ý cho sao chụp giấy tờ gốc thì đại lý cần xem bản gốc/bản sao và ghi lại số hiệu của giấy tờ.

Các loại thông tin, bằng chứng		Ghi chú
2.2	Trong trường hợp người bán mù không phải là chủ sở hữu của các mảnh đất trồng cao su (sau đây được gọi là người sản xuất) mà được phép của chủ sở hữu vườn cây thực hiện hoạt động chăm sóc, bảo vệ, khai thác, bán sản phẩm theo hình thức hợp đồng hoặc giao kèo hợp pháp, thông tin cần thu thập từ người sản xuất bao gồm giấy tờ định danh/nhân thân, thông tin liên lạc của người sản xuất: Thông tin Thẻ CC/CCCD/Hộ chiếu; địa chỉ nơi ở, số điện thoại, Email (nếu có); Giấy tờ xác nhận quyền sử dụng đất hợp pháp (như Hợp đồng thuê đất, giấy ủy quyền của chủ sở hữu vườn cao su).	Đại lý thu thập thông tin 1 lần từ người sản xuất. Nếu có thay đổi từ khâu người sản xuất thì đại lý cần cập nhật bổ sung. Giấy tờ tùy thân phải trùng khớp về thông tin với Giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp đối với từng thửa đất (nêu trên, như Hợp đồng thuê đất,...). Nếu người sản xuất không đồng ý cho sao chụp giấy tờ gốc thì đại lý cần xem bản gốc/bản sao và ghi lại số hiệu của giấy tờ.
3	Thông tin về vườn cao su và mù được khai thác và đưa vào chuỗi cung:	
3.1	Thông tin về vườn cao su: Diện tích trồng, năm bắt đầu khai thác mù, giống cây (để xác định năng suất và sản lượng) ghi theo từng mảnh vườn cao su	Đại lý thu thập 1 lần từ hộ. Nếu hộ có thay đổi thì đại lý cần cập nhật bổ sung.
3.2	Thông tin về khai thác mù: Ngày thu mù, chủng loại mù (nước, đông), chất lượng mù (độ mù), lượng khai thác được mỗi lần, ghi theo từng mảnh vườn cao su	Hộ và đại lý thu thập và lưu trữ hàng ngày theo từng lần khai thác/thu mù.
3.3	Thông tin bán mù: Ngày giao dịch, chủng loại mù bán (nước, đông), chất lượng (độ mù), lượng bán được tách vật lý và ghi theo tổng đáp ứng và chưa đáp ứng EUDR	Hộ và đại lý thu thập và lưu trữ hàng ngày theo từng giao dịch cho bên mua.
4	Các thông tin và bằng chứng khác: Cam kết không vi phạm pháp luật liên quan; không trộn lẫn mù cao su từ các nguồn khác ngoài các mảnh vườn của hộ; không vi phạm các quy định bảo vệ môi trường, sử dụng lao động, an toàn lao động, quyền của bên thứ ba,...	Thu thập 1 lần. Lưu trữ và cung cấp cho bên mua khi được yêu cầu.

4. Hướng dẫn đại lý thu thập thông tin của hộ tiêu chuẩn để đáp ứng EUDR

Phần này hướng dẫn đại lý thu thập và lưu giữ thông tin về nhân thân và hoạt động sản xuất trên các mảnh vườn trồng cao su của hộ.

4.1. Các bước thực hiện

Bước 1	Đánh giá nhanh khả năng đáp ứng EUDR đối với mỗi mảnh vườn trồng cao su của hộ
Bước 2	Thông báo về tình trạng đáp ứng EUDR của các mảnh vườn của hộ, và hướng dẫn hộ thực hiện việc tách vật lý mù đáp ứng và chưa đáp ứng EUDR (nếu có)
Bước 3	Thu thập thông tin cần thiết về nhân thân và đất trồng cao su của hộ để đáp ứng các yêu cầu của EUDR đối với những mảnh đáp ứng EUDR (sử dụng Phiếu thu thập thông tin được thiết kế sẵn)
Bước 4	Nhập thông tin thu thập được từ hộ đối với những mảnh đáp ứng EUDR vào cơ sở dữ liệu số của đại lý

4.2. Hướng dẫn chi tiết

Bước 1: Đánh giá nhanh khả năng đáp ứng EUDR đối với mỗi mảnh vườn trồng cao su của hộ

Đại lý sử dụng các câu hỏi đánh giá sau để xác định nhanh khả năng đáp ứng EUDR với từng mảnh vườn cao su hiện đang được nông hộ quản lý trực tiếp và đang cho thu mù:

Phiếu 1. Đánh giá nhanh khả năng đáp ứng EUDR của mảnh vườn trồng cao su của hộ

Tên người đại diện hộ được đánh giá: Ông/Bà						
	Câu hỏi đánh giá	Câu trả lời				
1	Tổng số mảnh vườn cao su hiện Hộ đang trực tiếp quản lý và thu hoạch mù?	<input type="checkbox"/> Không có; <input type="checkbox"/> Có mảnh. Thông tin cụ thể của từng mảnh:				
		Mảnh:.....	Mảnh:.....	Mảnh:.....	Mảnh:.....	Mảnh:.....
2	Mảnh vườn Ông/Bà đang quản lý và thu mù có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp không?	<input type="checkbox"/> Có GCN QSDĐ chính chủ <input type="checkbox"/> Có Hợp đồng thuê khoán với chủ sử dụng hợp pháp <input type="checkbox"/> Có Hợp đồng ủy quyền với chủ sử dụng hợp pháp <input type="checkbox"/> Có (loại giấy tờ khác, ghi cụ thể): <input type="checkbox"/> Không (<i>dùng đánh giá</i>)	<input type="checkbox"/> Có GCN QSDĐ chính chủ <input type="checkbox"/> Có Hợp đồng thuê khoán với chủ sử dụng hợp pháp <input type="checkbox"/> Có Hợp đồng ủy quyền với chủ sử dụng hợp pháp <input type="checkbox"/> Có (loại giấy tờ khác, ghi cụ thể): <input type="checkbox"/> Không (<i>dùng đánh giá</i>)	<input type="checkbox"/> Có GCN QSDĐ chính chủ <input type="checkbox"/> Có Hợp đồng thuê khoán với chủ sử dụng hợp pháp <input type="checkbox"/> Có Hợp đồng ủy quyền với chủ sử dụng hợp pháp <input type="checkbox"/> Có (loại giấy tờ khác, ghi cụ thể): <input type="checkbox"/> Không (<i>dùng đánh giá</i>)	<input type="checkbox"/> Có GCN QSDĐ chính chủ <input type="checkbox"/> Có Hợp đồng thuê khoán với chủ sử dụng hợp pháp <input type="checkbox"/> Có Hợp đồng ủy quyền với chủ sử dụng hợp pháp <input type="checkbox"/> Có (loại giấy tờ khác, ghi cụ thể): <input type="checkbox"/> Không (<i>dùng đánh giá</i>)	<input type="checkbox"/> Có GCN QSDĐ chính chủ <input type="checkbox"/> Có Hợp đồng thuê khoán với chủ sử dụng hợp pháp <input type="checkbox"/> Có Hợp đồng ủy quyền với chủ sử dụng hợp pháp <input type="checkbox"/> Có (loại giấy tờ khác, ghi cụ thể): <input type="checkbox"/> Không (<i>dùng đánh giá</i>)
3	Ông/Bà có đồng ý cung cấp thông tin trên giấy tờ nêu trên với đại lý không?	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không
4	Tên trên giấy tờ nêu trên có trùng với tên trên thẻ căn cước của Ông/Bà không?	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không
5	Có đúng là mảnh vườn của Ông/Bà KHÔNG đang trong tình trạng tranh chấp; có ranh giới rõ ràng/KHÔNG chồng lấn với (các) mảnh vườn lân cận khác?	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không
6	Ông/Bà có đồng ý cung cấp thông tin về hiện trạng cây cao su trên mảnh vườn cho đại lý không?	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không

12 | Tài liệu Hướng dẫn thu thập thông tin từ nông hộ trồng cao su tiêu điền để đáp ứng EUDR

7	Ông/Bà có đồng ý phối hợp cùng đại lý thu thập tọa độ địa lý diện tích trồng cao su của mảnh vườn không?	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không
8	Ông/Bà có đồng ý cung cấp thông tin trên thẻ căn cước của Ông/Bà với đại lý không?	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không				
9	Ông/Bà có đồng ý thực hiện việc tách vật lý đối với mù trên các mảnh cụ thể (nếu có yêu cầu) theo hướng dẫn của đại lý không?	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không				
10	Ông/Bà có đồng ý ký Cam kết tuân thủ quy định liên quan (đính kèm) không?	<input type="checkbox"/> Có; <input type="checkbox"/> Không				
	ĐÁNH GIÁ CỦA ĐẠI LÝ VỀ ĐÁP ỨNG EUDR CỦA MẢNH VƯỜN:	<input type="checkbox"/> Đáp ứng EUDR; <input type="checkbox"/> Chưa đáp ứng EUDR	<input type="checkbox"/> Đáp ứng EUDR; <input type="checkbox"/> Chưa đáp ứng EUDR	<input type="checkbox"/> Đáp ứng EUDR; <input type="checkbox"/> Chưa đáp ứng EUDR	<input type="checkbox"/> Đáp ứng EUDR; <input type="checkbox"/> Chưa đáp ứng EUDR	<input type="checkbox"/> Đáp ứng EUDR; <input type="checkbox"/> Chưa đáp ứng EUDR

Hướng dẫn điền Phiếu 1:

- Đại lý cần làm rõ với đại diện hộ trước khi tiến hành đánh giá nhanh là việc đánh giá đáp ứng EUDR với các mảnh vườn cao su của hộ không ảnh hưởng đến giao dịch mua bán giữa hộ và đại lý. Tức là đại lý vẫn thu mua mù từ các mảnh vườn của hộ bình thường, dù kết quả đánh giá thế nào. Đại lý sẽ hướng dẫn hộ tách vật lý nguồn mù đáp ứng và chưa đáp ứng EUDR.
- Câu 1: Ghi tổng số mảnh hiện hộ đang quản lý và đang cho thu hoạch mù, và ghi mô tả đối với từng mảnh (nhằm phân biệt các mảnh của hộ).
- Câu 2:
 - Tích vào ô tương ứng với loại giấy tờ mà hộ có, và tiếp tục hỏi các câu từ Câu 3 đến Câu 10.
 - Trong trường hợp hộ không có bất kỳ giấy tờ gì chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với mảnh vườn, thì tích vào ô “Không”, đồng thời bỏ qua các Câu từ 3 đến 10, và tích vào ô “Chưa đáp ứng EUDR” ở phần đánh giá ở cuối bảng đánh giá. Tức là, khi hộ trả lời “Không” ở câu 2 có nghĩa là mảnh vườn đó chưa đáp ứng yêu cầu của EUDR.
- Các câu từ Câu 3 đến Câu 10: Tích vào ô tương ứng “Có” hoặc “Không” theo câu trả lời của người đại diện hộ.
- Câu 10: Đại lý cần đưa Bản cam kết được chuẩn bị sẵn (Phụ lục 1) cho đại diện hộ đọc, hiểu nội dung trước khi trả lời câu hỏi này.
- Một mảnh vườn được đánh giá là “Đáp ứng EUDR” phải có tất cả các câu trả lời được tích là “Có”. Bất kỳ câu trả lời nào trong 10 câu hỏi trên được tích là “Không”, thì mảnh vườn đó phải được đánh giá là “Chưa đáp ứng EUDR.”

Bước 2: Thông báo về tình trạng đáp ứng EUDR của các mảnh vườn của hộ, và hướng dẫn hộ thực hiện việc tách vật lý mù đáp ứng và chưa đáp ứng EUDR

Dựa vào kết quả đánh giá nhanh ban đầu ở Bước 1 nêu trên, Đại lý thông báo cho hộ về tình trạng đáp ứng/chưa đáp ứng yêu cầu của EUDR đối với từng mảnh vườn cao su của hộ. Việc này nhằm giúp hộ và đại lý cùng hiểu và thống nhất về tình trạng của mỗi mảnh vườn của hộ, đồng thời phân tách mù phù hợp trong quá trình giao dịch mua bán mù sau này. Việc phân tách và lưu chứa riêng mù đáp ứng và chưa đáp ứng EUDR rất quan trọng đối với các doanh nghiệp chế biến muốn đáp ứng các yêu cầu của EUDR để xuất khẩu vào thị trường EU.

Việc phân tách riêng mù “đáp ứng EUDR” và “chưa đáp ứng EUDR” không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của hộ cũng như giao dịch mua bán mù giữa hộ và đại lý/bên mua. Cả 2 loại mù này vẫn được các đại lý thu mua bình thường. Tuy nhiên khi tách riêng vật lý sẽ giúp đại lý cung cấp mù cho khách hàng có nhu cầu với mù đáp ứng EUDR đảm bảo được việc tuân thủ quy định của EUDR.

- Trong trường hợp tất cả các mảnh của 1 hộ được đánh giá chưa đáp ứng EUDR, hoặc tất cả các mảnh của 1 hộ đều được đánh giá đáp ứng EUDR: hộ có thể dồn chung mù thu hoạch trên tất cả các mảnh của hộ và cung cấp cho đại lý. Đại lý khi thu mua mù của các hộ này cần lưu chứa tách riêng (tách vật lý) lượng mù đáp ứng và chưa đáp ứng EUDR vào dụng cụ/khu vực chứa riêng biệt của đại lý.
- Trong trường hợp 1 hộ có cả mảnh vườn đáp ứng EUDR và chưa đáp ứng EUDR, đại lý cần hướng dẫn hộ tách riêng mù thu trên 2 loại mảnh vườn này và chứa vào dụng cụ chứa khác nhau ngay tại vườn. Hộ được dồn mù thu từ các mảnh cùng đáp ứng EUDR vào cùng 1 dụng cụ chứa (để thuận tiện cho việc vận chuyển mù đến cho đại lý, không cần thiết mù từ mỗi mảnh chứa riêng vào 1 bịch chứa). Mù từ các mảnh chưa đáp ứng EUDR cũng có thể làm tương tự. Khi vận chuyển mù đến cho đại lý, các dụng cụ chứa cần có gắn nhãn đáp ứng/chưa đáp ứng EUDR, để giúp đại lý phân biệt 2 loại mù và lưu chứa vào khu vực riêng biệt phù hợp.

Bước 3: Thu thập thông tin cần thiết về nhân thân và đất trồng cao su của hộ cho các mảnh vườn cao su đáp ứng EUDR

Đại lý hỗ trợ Hộ thu thập thông tin cần thiết về nhân thân và các mảnh vườn của hộ để xây dựng cơ sở dữ liệu số đáp ứng EUDR. Việc thu thập thông tin chỉ thực hiện với các mảnh đã được đánh giá là đáp ứng EUDR ở trên. Đại lý có thể sử dụng Phiếu 2 sau để thu thập thông tin liên quan. Thông tin thu thập trong Phiếu này là những thông tin chỉ cần thu thập 1 lần, trừ trường hợp hộ có những thay đổi trong quá trình sản xuất thì cần cập nhật bổ sung.

Phiếu 2. Phiếu thu thập thông tin về nhân thân và đất trồng cao su của nông hộ

PHIẾU 2

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
VỀ NHÂN THÂN VÀ ĐẤT TRỒNG CAO SU CỦA NÔNG HỘ**

TÊN ĐẠI LÝ THU THẬP THÔNG TIN:

A. THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU ĐẤT SẢN XUẤT CỦA NÔNG HỘ

1. Tên chủ sở hữu các vườn cây cao su: 2. Mã hộ:
.....

3. Số thẻ CC/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
.....

4. Địa chỉ: ĐT: Email (nếu có):

B. THÔNG TIN VỀ CÁC MẢNH VƯỜN CAO SU CỦA NÔNG HỘ

B1. MẢNH VƯỜN TRỒNG CAO SU 1:

5. Mã mảnh:

6. Giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp: và số hiệu của giấy tờ:.....

7. Tên người sản xuất:

Là chủ sở hữu vườn cây;

Là người khác (ghi tên):Mã người SX:

8. Số thẻ CC/CCCD của người SX:

Là chủ sở hữu vườn cây;

Là người khác (ghi số thẻ CC/CCCD): Ngày cấp:
Nơi cấp:

9. Giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp của người SX:

Như Mục 6;

Giấy tờ khác (ghi tên giấy tờ): và số hiệu của giấy tờ:.....

10. Địa chỉ của người SX: ĐT: Email (nếu có):

11. Diện tích trồng cao su (ha): 12. Giống cây cao su:

13. Năm bắt đầu cạo mủ: 14. Ngày thu thập tọa độ vườn cây:

15. Thông tin các điểm tọa độ địa lý của mảnh vườn:

Điểm tọa độ	Tọa độ		Ghi chú điểm tọa độ
	Vĩ độ	Kinh độ	
1			(VD: góc hướng Đông Nam, giáp mảnh của hộ C...)
2			
3			
4			
5			
.....			

B2. MẢNH VƯỜN TRỒNG CAO SU 2:

5. Mã mảnh:

6. Giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp: và số hiệu của giấy tờ:.....

7. Tên người sản xuất:

Là chủ sở hữu vườn cây;

Là người khác (ghi tên): Mã người SX:

8. Số thẻ CC/CCCD của người SX:

Là chủ sở hữu vườn cây;

Là người khác (ghi số thẻ CC/CCCD): Ngày cấp: Nơi cấp:

9. Giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp của người SX:

Như Mục 6;

Giấy tờ khác (ghi tên giấy tờ): và số hiệu của giấy tờ:.....

10. Địa chỉ của người SX: ĐT: Email (nếu có):

11. Diện tích trồng cao su (ha): 12. Giống cây cao su:

13. Năm bắt đầu cạo mủ: 14. Ngày thu thập tọa độ vườn cây:

15. Thông tin các điểm tọa độ địa lý của mảnh vườn:			
Điểm tọa độ	Tọa độ		Ghi chú điểm tọa độ
	Vĩ độ	Kinh độ	
1			(VD: góc hướng Đông Nam, giáp mảnh của hộ C....)
2			
3			
4			
5			
.....			

B3. MẢNH VƯỜN TRỒNG CAO SU 3:

5. Mã mảnh:

6. Giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp: và số hiệu của giấy tờ:.....

7. Tên người sản xuất:

Là chủ sở hữu vườn cây;

Là người khác (ghi tên): Mã người SX:

.....

8. Số thẻ CC/CCCD của người SX:

Là chủ sở hữu vườn cây;

Là người khác (ghi số thẻ CC/CCCD): Ngày cấp: Nơi cấp:

9. Giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp của người SX:

Như Mục 6;

Giấy tờ khác (ghi tên giấy tờ): và số hiệu của giấy tờ:.....

10. Địa chỉ của người SX: ĐT: Email (nếu có):

11. Diện tích trồng cao su (ha): 12. Giống cây cao su:

13. Năm bắt đầu cạo mủ: 14. Ngày thu thập tọa độ vườn cây:

15. Thông tin các điểm tọa độ địa lý của mảnh vườn:			
Điểm tọa độ	Tọa độ		Ghi chú điểm tọa độ
	Vĩ độ	Kinh độ	
1			(VD: góc hướng Đông Nam, giáp mảnh của hộ C....)
2			
3			
4			
5			
.....			
<i>(Bổ sung thêm các phần như B1, B2, hay B3 ở trên nếu chủ sở hữu vườn cao su có nhiều hơn 3 mảnh)</i>			

Hướng dẫn ghi thông tin trên Phiếu 2:

- Phiếu 2 được dùng để thu thập thông tin và bằng chứng cần cung cấp 1 lần duy nhất của một chủ sở hữu các mảnh vườn trồng cao su. Đại lý sử dụng Phiếu này thu thập thông tin, bằng chứng dựa vào sự cung cấp và phối hợp từ phía nông hộ. Trong quá trình sản xuất và sử dụng đất của hộ sau này, nếu có bất kỳ sự thay đổi nào đối với các thông tin và bằng chứng liên quan thì hộ cần thông báo đến đại lý để thực hiện cập nhật thông tin đó.
- Phiếu này được dùng để thu thập thông tin của tất cả các mảnh vườn cao su đang cho thu mùa của hộ.
- Mục A dành cho các thông tin về chủ sở hữu các mảnh vườn trồng cao su đang khai thác mùa:
 - 1. *Tên chủ sở hữu các vườn cây cao su:* Mục này ghi tên người sở hữu các vườn cây cao su. Ghi tên của chủ sở hữu các mảnh vườn cao su. Lưu ý tên của chủ vườn ghi ở mục này phải trùng với tên ghi trên các giấy tờ xác nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với các mảnh đất mà chủ sở hữu đang có (Chủ vườn cần trình các giấy xác nhận QSD đất hợp pháp để kiểm tra).
 - 2. *Mã hộ:* Đại lý đặt một mã cho hộ, để việc trao đổi sau này trong quá trình giao dịch mùa sẽ thuận tiện và bảo mật thông tin tốt hơn. Mã hộ cần đảm bảo là duy nhất, không trùng lặp với bất kỳ mã chủ sở hữu, mã mảnh hay mã người SX nào khác.
 - 3. *Số thẻ CC/CCCD:* Hộ cung cấp số CC, CCCD hoặc hộ chiếu để đại lý điền vào Phiếu. Bên cạnh đó hộ cần trình bản sao hoặc bản gốc giấy tờ này để đại lý kiểm tra.

- Mục B dành cho thông tin về các mảnh vườn cao su đang thu hoạch mù của nông hộ:
 - Mỗi phần B1, B2, B3,... dành cho thông tin cần thu thập với từng mảnh vườn đang thu hoạch mù mà chủ sở hữu hiện có.
 - *5. Mã mảnh:* Đại lý và hệ thống nhất đặt một mã cho từng mảnh, để việc trao đổi sau này trong quá trình giao dịch mù sẽ thuận tiện và bảo mật thông tin hơn khi tổng hợp vào cơ sở dữ liệu. Mã mảnh cần đảm bảo là duy nhất, không trùng lặp với bất kỳ mã chủ sở hữu, mã mảnh hay mã người SX nào khác.
 - *6. Giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp:* Ghi tên giấy tờ pháp lý của mảnh vườn (VD GCN QSDĐ, Hợp đồng thuê khoán,...) và số hiệu của giấy tờ. Chủ sở hữu hoặc người sản xuất cần trình bản sao hoặc bản gốc giấy tờ này để đại lý kiểm tra và ghi lại số hiệu của giấy tờ. Tên chủ sở hữu vườn cây phải trùng với tên trong giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp.
 - *7. Tên người sản xuất:* Một vườn cao su có thể do chủ sở hữu vườn trực tiếp quản lý, sản xuất và giao dịch bán mù; hoặc được chủ sở hữu ủy quyền, cho thuê hay giao khoán cho những người khác (theo giấy tờ xác nhận quyền sử dụng hợp pháp như Hợp đồng giao khoán, Hợp đồng ủy quyền,...) thực hiện các công việc nêu trên.
 - Nếu chủ sở hữu vườn cây trực tiếp quản lý, sản xuất và giao dịch bán mù, thì sẽ tích vào “Là chủ sở hữu vườn cây.”
 - Nếu mảnh vườn do người không phải là chủ sở hữu (tức người sản xuất) quản lý, sản xuất và giao dịch, thì tích vào “Là người khác” và điền tên trên thẻ CC/CCCD của người sản xuất. Đồng thời Đại lý và người SX thống nhất đặt một mã cho người SX, để việc trao đổi sau này trong quá trình giao dịch mù thuận tiện hơn. Mã người SX cần đảm bảo là duy nhất, không trùng lặp với bất kỳ mã chủ sở hữu, mã mảnh hay mã người SX nào khác.
 - *8. Số thẻ CC/CCCD của người SX:*
 - Nếu chủ sở hữu vườn cây trực tiếp quản lý, sản xuất và giao dịch bán mù (tức chủ sở hữu cũng là người SX), thì sẽ tích vào “Là chủ sở hữu vườn cây.”
 - Nếu người SX khác chủ sở hữu, thì tích vào “là người khác” và điền số thẻ CC/CCCD của người sản xuất. Người SX cần trình bản sao hoặc bản gốc thẻ CC/CCCD để đại lý kiểm tra.
 - Tên người SX ghi tại mục này phải trùng với tên trong Hợp đồng giao/thuê/ủy quyền tương ứng. Trường hợp người SX cũng chính là chủ sở hữu mảnh vườn thì có thể ghi “Như chủ sở hữu”. Tên chủ sở hữu vườn cây phải trùng với tên trong giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp.
 - *9. Giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp của người SX:*
 - Nếu chủ sở hữu vườn cây cũng là người SX, thì sẽ tích vào “Như Mục 6.”
 - Nếu người SX khác chủ sở hữu, thì tích vào “là người khác” và điền tên giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp đối với người sản xuất. Người SX cần trình bản sao hoặc bản gốc giấy tờ này để đại lý kiểm tra và ghi lại số hiệu của giấy tờ. Tên người SX phải trùng với tên trong giấy tờ xác nhận QSD hợp pháp đối với người SX.

- 11. *Diện tích trồng cao su*: Đại lý điền diện tích trồng cao su thực tế dựa vào tính toán từ các tọa độ địa lý được thu thập cho mảnh vườn (các điểm tọa độ địa lý cho phép tạo thành ranh giới vùng trồng cao su dạng đa giác (polygon), từ đó xác định được diện tích thực tế một cách chính xác).
- 12. *Giống cây cao su*: Điền tên giống cao su hộ trồng trên mảnh vườn. Thông tin này, kết hợp với một số thông tin khác, giúp các bên xác định được sản lượng mù tối đa trên mảnh vườn trong 1 chu kỳ kinh doanh, góp phần giám sát và ngăn chặn việc trộn lẫn mù từ nguồn không rõ nguồn gốc khác.
- 13. *Năm bắt đầu cạo mù*: Ghi năm số năm tính từ năm bắt đầu mở cạo (VD: 5, 6). Thông tin này cũng góp phần xác định sản lượng mù theo từng năm khai thác.
- 14. *Ngày thu thập tọa độ vườn cây*: Ghi ngày tiến hành thu thập tọa độ vườn cây trên thực địa.
- 15. *Thông tin các điểm tọa độ địa lý của mảnh vườn*: Thông tin về tọa độ địa lý vườn cao su là thông tin rất quan trọng để đáp ứng yêu cầu của EUDR về không gây mất rừng và suy thoái rừng. Thông tin về tọa độ địa lý vườn cây giúp thực hiện được truy xuất nguồn gốc đến từng mảnh vườn cung cấp mù cao su, từ đó xác định được hoạt động sản xuất trên mảnh vườn đó có liên quan đến mất rừng và suy thoái rừng hay không. Phụ lục 2 của Tài liệu này hướng dẫn chi tiết từng bước thu thập tọa độ địa lý trên từng mảnh vườn cao su, thông qua sử dụng thiết bị sẵn có là điện thoại thông minh phổ thông sử dụng hệ điều hành Android và iOS (phần lớn các cá nhân đang sử dụng) không cần kết nối Internet hay có sóng điện thoại, và phần mềm và ứng dụng miễn phí, mà vẫn đảm bảo độ chính xác và tin cậy tốt nhất hiện nay.

Ngoài hoàn thành việc thu thập thông tin cho Phiếu 2, đại diện nông hộ cần ký cam kết tuân thủ quy định liên quan (Phụ lục 1 của Hướng dẫn này), giúp đại lý hoàn thiện các thông tin đáp ứng yêu cầu của EUDR.

Phiếu 2 với đầy đủ thông tin cần thiết đã được thu thập và Bản cam kết nông hộ đã ký cần được cả nông hộ và đại lý lưu giữ để sử dụng và đối chiếu khi cần thiết.

Bước 4: Nhập thông tin thu thập được từ hộ vào hệ thống cơ sở dữ liệu số của đại lý

Sau khi hoàn thành việc thu thập thông tin trên Phiếu 2, Đại lý nhập thông tin thu thập được vào các file trên máy tính (VD file Excel, hoặc các phần mềm/ứng dụng khác mà đại lý có sẵn) tạo thành cơ sở dữ liệu số/mềm để lưu trữ và sử dụng khi cần thiết, hoặc cung cấp cho khách hàng khi họ có nhu cầu kiểm tra, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu sau này. Phần 6 hướng dẫn chi tiết cho đại lý xây dựng cơ sở dữ liệu số có thể sử dụng lâu dài và miễn phí.

5. Hướng dẫn đại lý ghi chép, lưu trữ và cung cấp thông tin về giao dịch mù với hộ tiểu điền

Đáp ứng EUDR không chỉ phụ thuộc vào việc ghi chép và cung cấp thông tin, mà còn phụ thuộc vào hành động thực tế: mù khai thác trên các vườn đáp ứng và chưa đáp ứng EUDR phải được chứa riêng trong các dụng cụ/khu chứa riêng biệt. Tức là việc ghi chép tách riêng 2 nguồn này phải đi kèm với hành động thực tế là 2 nguồn này cũng được lưu giữ trong các dụng cụ/khu chứa khác nhau.

Khi đã cung cấp thông tin trong Phiếu 2 (nêu trên), hộ và đại lý thu mua mù của hộ đã nắm được mảnh vườn nào đáp ứng và chưa đáp ứng EUDR. Đại lý cũng đã có cơ sở dữ liệu số về thông tin liên quan của hộ. Khi thu mù hàng ngày, hộ chỉ cần lưu chứa riêng lượng mù đáp ứng EUDR với lượng chưa đáp ứng EUDR và giao mù cho đại lý và duy trì tình trạng tách riêng 2 nguồn này khi giao đến cho đại lý là đạt yêu cầu. Tức là toàn bộ lượng mù thu được trên các mảnh vườn đáp ứng EUDR của hộ có thể dồn chung vào một dụng cụ chứa;² mù từ các mảnh vườn chưa đáp ứng EUDR có thể đựng chung vào 1 dụng cụ chứa khác.

Phần này hướng dẫn đại lý phối hợp cùng nông hộ thu thập thông tin về giao dịch mù nguyên liệu giữa 2 bên, đảm bảo truy xuất được nguồn cung đến mảnh vườn của hộ, đáp ứng yêu cầu của EUDR. Đây là nhóm thông tin được thu thập hàng ngày, khác với các thông tin thu thập trong Phiếu 2 là thông tin chỉ cần thu thập 1 lần.

5.1. Các bước thực hiện

Bước 1	Ghi chép và thống nhất về thông tin giao dịch mua bán mù giữa hộ và đại lý theo từng lần giao dịch (sử dụng Phiếu thiết kế sẵn)
Bước 2	Nhập thông tin giao dịch lên cơ sở dữ liệu số của đại lý

5.2. Hướng dẫn chi tiết

Bước 1: Ghi chép và thống nhất thông tin giao dịch mua bán mù giữa hộ và đại lý

Phiếu 3 sau được thiết kế phục vụ cho việc ghi chép thông tin liên quan đến mỗi lần giao dịch mua bán mù giữa hộ và đại lý. Việc ghi chép và thống nhất thông tin cho Phiếu 3 này cần có sự phối hợp của cả hộ và đại lý, do giao dịch mua bán mù cần có sự thống nhất của 2 bên về khối lượng và chất lượng (tức độ mù, thường do đại lý đảm nhiệm).

² Dụng cụ chứa mù đáp ứng EUDR nên có đánh dấu để phân biệt với dụng cụ chứa mù chưa đáp ứng EUDR.

Phiếu 3. Thông tin giao dịch mù giữa hộ và khách hàng

<p>PHIẾU 3</p> <p>THÔNG TIN GIAO DỊCH MÙ GIỮA HỘ VÀ ĐẠI LÝ THU MUA</p> <p>(Dành cho đại lý thu mua và hộ tiểu điền bán mù)</p>			
<p>1. Tên chủ sở hữu vườn cây (hoặc người sản xuất):</p> <p>2. Mã hộ/Mã người sản xuất:</p> <p>3. Tên đại lý/bên mua: 4. Mã đại lý/bên mua:</p> <p>5. Ngày giao dịch:/...../.....</p>			
<p>6. THÔNG TIN VỀ LƯỢNG MÙ GIAO DỊCH:</p> <p>6.1. MÙ THU TRÊN CÁC MÀN HÌNH ĐÁP ỨNG EUDR:</p>			
6.1.1. MÙ NƯỚC		6.1.2. MÙ ĐÔNG	
Lượng (kg)	Độ mù	Lượng (kg)	Độ mù
<p>6.2. MÙ THU TRÊN CÁC MÀN HÌNH CHƯA ĐÁP ỨNG EUDR:</p>			
6.2.1. MÙ NƯỚC		6.2.2. MÙ ĐÔNG	
Lượng (kg)	Độ mù	Lượng (kg)	Độ mù
Xác nhận của bên bán/nông hộ (Ký, ghi rõ họ tên)		Xác nhận của bên mua/đại lý (Ký, ghi rõ họ tên)	

Hướng dẫn ghi chép thông tin cho Phiếu 3:

- Mỗi phiếu được sử dụng để ghi thông tin của một giao dịch mua bán mù (cả mù nước và mù đồng) giữa hộ và đại lý, bao gồm mù đáp ứng EUDR và mù chưa đáp ứng EUDR.
- Điền tên của chủ sở hữu các mảnh vườn của hộ hoặc tên của người sản xuất (Mục 1), kèm theo mã chủ hộ hoặc mã người sản xuất (Mục 2). Tên và mã cần nhất quán như đã ghi trong Phiếu 2. Khi đã có tên và mã, dựa vào cơ sở dữ liệu số, đại lý sẽ xác định được những hộ này có những mảnh vườn nào đáp ứng hoặc chưa đáp ứng EUDR.
- Điền tên đại lý (Mục 3) và Mã đại lý (Mục 4). Mã đại lý do đại lý tự đặt.
- Điền ngày giao dịch giữa 2 bên diễn ra (Mục 5)
- Thông tin về lượng mù giao dịch (Mục 6): Mù giao dịch thu từ vườn đáp ứng EUDR và chưa đáp ứng EUDR phải được ghi riêng vào 2 phần tương ứng trên Phiếu: Mục 6.1 dành cho mù thu từ các mảnh đáp ứng EUDR; Mục 6.2 dành cho mù thu từ các mảnh chưa đáp ứng EUDR. Việc đo tính và ghi chép phải được đi kèm với thực tế lượng mù đáp ứng và chưa đáp ứng EUDR được tách riêng vật lý và chứa trong các dụng cụ chứa riêng biệt. Với 2 nguồn mù đáp ứng và chưa đáp ứng EUDR được tách riêng, cùng với thông tin đã có về tên và mã chủ sở hữu vườn cao su/người SX, đại lý sẽ xác định được lượng mù giao dịch được thu hoạch từ những mảnh vườn nào, đồng thời cũng lưu chứa riêng ở các dụng cụ/bể chứa hoặc khu vực chứa riêng biệt.
- Hai bên (hộ và đại lý) cùng xác định và thống nhất khối lượng mù và độ mù mỗi loại, và điền thông tin vào ô tương ứng trong Phiếu.
- Hai bên cùng ký xác nhận vào ô tương ứng ở cuối Phiếu sau khi đã thống nhất với nhau tất cả các thông tin về giao dịch. Hai bên cùng lưu thông tin giao dịch này làm cơ sở kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết. Phiếu có thể được 2 bên photo và/hoặc chụp ảnh lại đảm bảo 2 bên đều có bản lưu.

Bước 2: Nhập thông tin giao dịch lên cơ sở dữ liệu số của đại lý

Đại lý nhập thông tin giao dịch trên Phiếu này lên cơ sở dữ liệu số đã xây dựng (đã có thông tin của hộ thu thập từ Phiếu 2) để lưu trữ, kiểm tra và cung cấp cho khách hàng khi có yêu cầu. Phần 6 hướng dẫn chi tiết cho đại lý xây dựng cơ sở dữ liệu số có thể sử dụng lâu dài và miễn phí.

6. Hướng dẫn đại lý xây dựng cơ sở dữ liệu số và lưu trữ trực tuyến

Một cơ sở dữ liệu số, là những tệp (file) dữ liệu mềm lưu trữ trên máy tính hay trên ứng dụng trực tuyến trên Internet (còn gọi là dịch vụ “đám mây”) sẽ rất thuận tiện cho việc tra cứu cũng như chia sẻ với các bên liên quan khi cần thiết.

Google Drive là một dịch vụ “đám mây” phổ biến hiện nay, giúp lưu trữ thông tin trên chia sẻ hay truy cập thông tin dễ dàng thông qua đường dẫn (link) hay mã QR. Dịch vụ Google Drive cũng cho phép sử dụng miễn phí không giới hạn thời gian với dung lượng lưu trữ tới 15 GB.

Phần này hướng dẫn đại lý:

- Sử dụng Phần mềm Excel xây dựng CSDL số về sản xuất và giao dịch mù cao su tiểu điền nguyên liệu của nông hộ và đại lý thu mua, và
- Lưu trữ thông tin trên nền tảng Google Drive trực tuyến.

CSDL số được lưu trữ trên nền tảng Google Drive sẽ đáp ứng được các yêu cầu:

1. Bổ sung/cập nhật thông tin hàng ngày.
2. Tự động tổng hợp và cung cấp số liệu theo yêu cầu.
3. Kiểm tra được, ở bất kỳ thời điểm nào trong một chu kỳ khai thác, lượng mù cung cấp từ 1 mảnh vườn cao su của 1 hộ có đang vượt quá sản lượng tối đa mảnh vườn đó có thể cung cấp hay không. Điều này quan trọng để quản lý rủi ro mù đưa vào chuỗi cung bị trộn thêm/trộn lẫn từ các nguồn khác.
4. Lưu trữ đồng bộ mọi thông tin liên quan đến từng mảnh vườn cao su của nông hộ, hoạt động giao dịch của đại lý với bên cung mù và bên mua mù của đại lý, giúp dễ dàng kiểm tra và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhanh chóng.
5. Tự động tổng hợp thông tin về lượng mù đi vào chuỗi cung, đảm bảo tách riêng được nguồn đáp ứng EUDR và chưa đáp ứng EUDR.
6. Dễ dàng chia sẻ thông tin cho các bên liên quan nhưng cũng ngăn chặn được việc tiếp cận thông tin không mong muốn.

6.1. Các bước thực hiện

Bước 1	Tạo tệp dữ liệu (CSDL) mềm trên Microsoft Excel lưu các thông tin và bằng chứng liên quan
Bước 2	Truy cập nền tảng Google Drive trực tuyến, lập tài khoản và lưu CSDL lên nền tảng
Bước 3	Tạo mã QR cho CSDL đã lưu trên nền tảng Google Drive trực tuyến

6.2. Hướng dẫn chi tiết

Bước 1: Tạo tệp dữ liệu mềm lưu các thông tin và bằng chứng liên quan

Đại lý tạo 1 tệp dữ liệu mềm (file) trên Microsoft Excel trên máy tính (gọi là cơ sở dữ liệu–CSDL). Các nội dung tóm lược của tệp dữ liệu như sau:

- Tệp dữ liệu này bao gồm nhiều sheet khác nhau.
- Đưa tất cả các trường thông tin trên các Phiếu 2 và 3 (nêu trên) cùng các bản sao/chụp tài liệu liên quan (nếu có và được cung cấp) lên tệp này.
- Đại lý hỗ trợ nông hộ xây dựng Bản đồ số các vườn cao su của hộ, dựa vào các điểm tọa độ địa lý đã được thu thập. Các bản đồ này cũng được đưa lên CSDL.

- Thông tin chi cần cung cấp 1 lần của mỗi tác nhân đưa vào 1 sheet: Thông tin về pháp nhân và các bản sao/bản chụp giấy tờ/bằng chứng liên quan (nếu có và được cung cấp) của mỗi nhà cung cấp mù cho đại lý (bao gồm nông hộ và đại lý khác), bản thân đại lý, và mỗi khách hàng mua mù của đại lý được lưu trên 1 sheet (tạm gọi nhóm Sheet A). Tên sheet có thể đặt theo Mã hộ/Đại lý/Khách hàng được 2 bên thống nhất (Mã không được trùng nhau), để thuận tiện việc cập nhật và tra cứu sau này.
- Tạo 1 sheet (gọi là Sheet B) về thông tin thu mua mù hàng ngày: Sheet này liên kết (link) với Sheet A tương ứng) có các trường thông tin chính về:
 - Mã hộ, Mã người SX, Mã đại lý cung mù;
 - Mã mảnh vườn;
 - Khối lượng thu mua được chia theo đáp ứng/chưa đáp ứng EUDR;
 - Tỷ trọng lượng cung trên mỗi mảnh so với sản lượng tối đa của mảnh vườn.
- Tạo 1 sheet tổng hợp thông tin về (1) Lượng mù đại lý thu mua được, tách riêng nguồn đáp ứng EUDR và chưa đáp ứng EUDR; (2) Lượng mù đại lý bán cho khách hàng (là đại lý khác hoặc DN chế biến) tách riêng nguồn đáp ứng EUDR và chưa đáp ứng EUDR.
- Đại lý có thể chủ động tạo các nội dung cần theo dõi, quản lý khác theo nhu cầu của đại lý và/hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Bước 2: Truy cập nền tảng Google Drive trực tuyến, lập tài khoản và tải CSDL lên nền tảng

Google Drive là nền tảng (platform) dịch vụ trực tuyến đi kèm miễn phí khi sử dụng tài khoản (hay hộp thư/email) Gmail/Google. Do đó, để sử dụng Google Drive cần có 1 Gmail/Google.

- Đại lý mở 1 tài khoản email Gmail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện có
 - Cách mở tài khoản mới: Truy cập trang đăng ký tài khoản email Google: <https://accounts.google.com/signup> > Điền thông tin cá nhân (tên, tên người dùng tức địa chỉ email - VD: nguyenvana2025, mật khẩu) > Xác minh số điện thoại (có hoặc không) > (Google gửi mã xác minh (OTP) qua tin nhắn SMS/email) > Cung cấp email khôi phục (không bắt buộc, có thể cung cấp hoặc không) > Nhập ngày sinh và giới tính > Bấm “Đồng ý” vào ô “Chấp nhận các điều khoản” để hoàn tất (địa chỉ email được cấp sẽ là: nguyenvana2025@gmail.com)
- Sử dụng địa chỉ email vừa tạo truy cập Google Drive:
 - Cách truy cập: Truy cập vào <https://drive.google.com> > Đăng nhập bằng tài khoản Google vừa tạo > (Giao diện Drive với 15 GB dung lượng miễn phí sẽ xuất hiện)
- Tải CSDL lên nền tảng: Ở Giao diện Google Drive vừa truy cập, nhấn vào “Tải lên file” / “Upload file” > Chọn tệp CSDL đã lưu trên máy tính trước đó và nhấn “Tải lên” / “Upload”.

Đại lý có thể tạo nhiều thư mục để lưu thông tin trước khi tải tệp lên. Để bảo mật thông tin, đại lý có thể tạo mật khẩu và/hoặc cấp quyền truy cập CSDL hạn chế cho các trường hợp cụ thể. Những trường thông tin không muốn bị tiếp cận hay điều chỉnh có thể cài đặt ẩn hoặc khóa không cho thay đổi/chỉnh sửa, chỉ những người được cho phép/được cấp mật khẩu mới có thể tiếp cận.

Bước 3: Tạo mã QR cho CSDL đã lưu trên nền tảng Google Drive trực tuyến

Sau khi hoàn thành việc lưu tệp CSDL lên nền tảng Google Drive trực tuyến, CSDL trên nền tảng lúc này đã sẵn sàng để chia sẻ hoặc tiếp cận trực tuyến. Người muốn truy cập CSDL cần có đường dẫn (link) đến CSDL. Tạo một mã QR cho đường dẫn đến CSDL sẽ thuận lợi để chia sẻ cho các bên có nhu cầu. Mã QR giúp cho việc tiếp cận/truy vấn thông tin trong file thuận tiện và nhanh chóng hơn thông qua việc quét mã bằng điện thoại thông minh có kết nối Internet (wifi hoặc 3G/4G/5G). Mã QR cũng dễ dàng được chia sẻ thông qua các nền tảng mạng xã hội phổ biến như Facebook, FB Messenger, Zalo hay tin nhắn SMS,...

Phụ lục

Phụ lục 1. Mẫu cam kết tuân thủ quy định liên quan dành cho hộ tiểu điền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT TUÂN THỦ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN (DÀNH CHO HỘ TIỂU ĐIỀN)

I. THÔNG TIN VỀ HỘ

Họ và tên đại diện nông hộ:

Số thẻ CC/CCCD/hộ chiếu của người đại diện: Ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại: Email:

II. NỘI DUNG CAM KẾT

Tôi xin cam kết những nội dung sau:

1. Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp pháp đối với các mảnh đất trồng cao su hiện tại của hộ.
2. Các thửa đất nêu trên không bất kỳ tranh chấp nào với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào.
3. Có đầy đủ quyền quyết định đối trong việc sản xuất, khai thác, bán mù thu từ các diện tích nêu trên.
4. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan về lâm nghiệp, sử dụng lao động, an toàn lao động, bảo vệ môi trường.
5. Không sử dụng lao động trẻ em.
6. Không trộn lẫn mù cao su từ các nguồn hoặc từ các diện tích đất khác với nguồn mù khai thác từ các diện tích nêu trên.
7. Không trộn lẫn giữa lượng mù chưa đáp ứng EUDR với mù đáp ứng EUDR.
8. Không gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bên thứ ba trong quá trình sản xuất, tiêu thụ mù cao su.
9. Các thông tin về thẻ CC/CCCD/hộ chiếu và các giấy tờ liên quan là thông tin chính xác do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nội dung đã cam kết ở trên.

....., ngày ... tháng năm

XÁC NHẬN CỦA NÔNG HỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2. Hướng dẫn thu thập tọa độ địa lý vườn cao su bằng điện thoại thông minh không kết nối Internet và sóng điện thoại, kết hợp bản đồ Google Maps miễn phí

Hầu hết các mảnh vườn cao su của hộ hiện chưa có thông tin về tọa độ địa lý. Để đáp ứng EUDR, hộ bắt buộc phải thu thập và cung cấp thông tin này cho các bên mua mù của hộ. Thu thập tọa độ địa lý về các mảnh vườn này có thể được thực hiện thông qua các thiết bị như thiết bị thu nhận tín hiệu từ vệ tinh định vị toàn cầu cầm tay chuyên dụng (ví dụ: Garmin, Trimble, eTrex,...), thiết bị thu nhận tín hiệu có độ chính xác cao (ví dụ: Topcon, Leica, CHC, Emlid,...), hay bằng điện thoại di động cá nhân,... Trong số này, sử dụng điện thoại di động là cách phù hợp và khả thi với nông hộ do hộ có các diện tích canh tác cần đo đạc nhỏ. Sử dụng điện thoại thông minh phục vụ mục đích này cũng giúp giảm thiểu chi phí mua sắm thiết bị.

Hiện nay, tất cả các điện thoại di động thông minh, dù sử dụng hệ điều hành iOS (như iPhone) hay Android (như Samsung, Oppo, Xiaomi, Redmi,...), đều có sẵn phần cứng giúp điện thoại kết nối các hệ thống định vị toàn cầu, do đó đều có thể hỗ trợ thu thập thông tin tọa độ địa lý. Việc này có thể thực hiện mà không cần có sóng điện thoại hay kết nối Internet.

Phần này hướng dẫn đại lý hoặc nông hộ tự thu thập thông tin về tọa độ địa lý các mảnh vườn cao su của hộ thông qua việc sử dụng điện thoại di động thông minh của chính nông hộ mà không cần phải kết nối Internet hay có sóng điện thoại, kết hợp với sử dụng bản đồ Google Maps miễn phí.

Các bước thực hiện

Các bước và trình tự thực hiện các thao tác/công việc để thu thập tọa độ địa lý vườn cao su trên thực địa bao gồm:

Bước 1	Cài đặt định vị cho điện thoại
Bước 2	Tải và cài đặt ứng dụng Google Maps cho điện thoại
Bước 3	Tải và cài đặt bản đồ Google Maps ngoại tuyến (offline) cho điện thoại
Bước 4	Thu thập tọa độ địa lý trên thực địa
Bước 5	Cập nhật thông tin

Hướng dẫn chi tiết

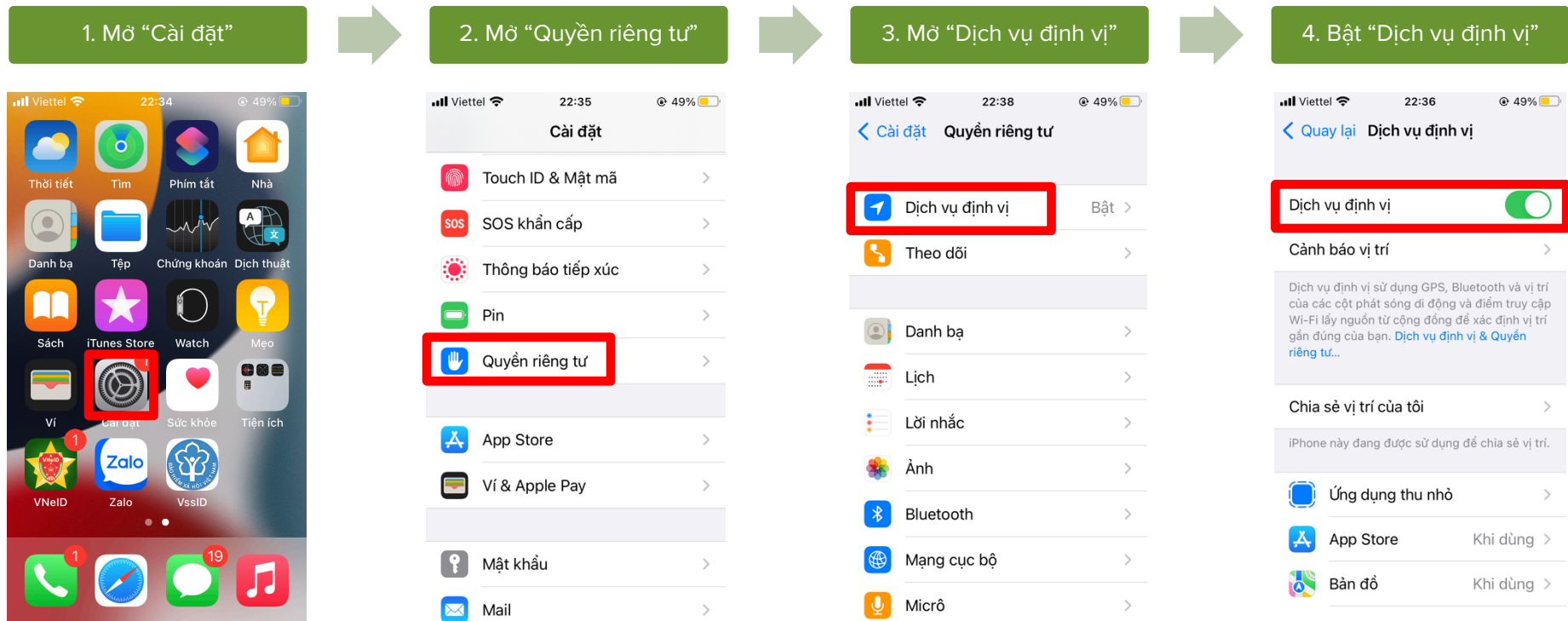
Phần dưới đây hướng dẫn hộ lấy tọa độ địa lý vườn cao su bằng cách sử dụng 2 loại điện thoại thông minh (kết hợp với Google Maps) là điện thoại iPhone (hệ điều hành iOS) và điện thoại Oppo (hệ điều hành Android). Đây là 2 hệ điều hành đang được sử dụng phổ biến nhất trên các điện thoại thông minh hiện nay.

Hướng dẫn lấy tọa độ địa lý bằng điện thoại iPhone 7 và bản đồ Google Maps:

Nhìn chung, các đời điện thoại thông minh iPhone của hãng Apple (hệ điều hành iOS) có giao diện và cách sắp xếp các tính năng tương đối giống nhau. Do đó, khi sử dụng được bất kỳ 1 đời máy nào thì sẽ dễ dàng sử dụng được các đời máy khác của hãng. Dưới đây là hướng dẫn chi tiết về các bước cần thực hiện để thu thập thông tin về tọa độ địa lý vườn cao su **sử dụng điện thoại iPhone 7 và ứng dụng bản đồ Google Maps miễn phí**.

Bước 1: Bật tính năng định vị trên điện thoại iPhone 7

(ĐT đang sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt): Mở “Cài đặt” > Mở “Quyền riêng tư” > Mở “Dịch vụ định vị” > Bật “Dịch vụ định vị”.

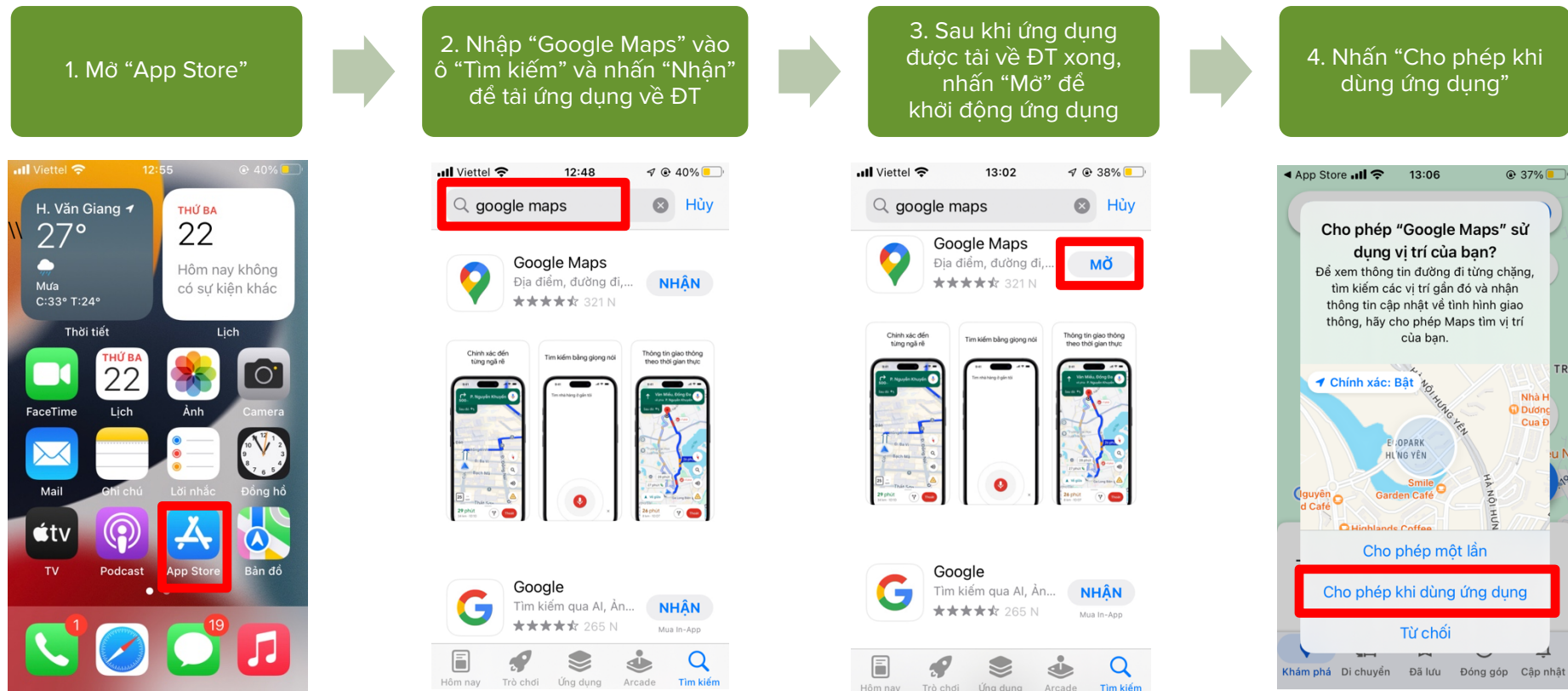


Bước 2: Tải và cài đặt ứng dụng bản đồ Google Maps vào điện thoại

Tải ứng dụng bản đồ Google Maps về ĐT (việc này cần làm khi có kết nối Internet (Wifi hoặc 3G/4G/5G):

Mở “App Store” > Nhập “Google Maps” vào ô “Tìm kiếm” > Nhấn “Nhận” (nằm bên phải biểu tượng Google Maps) để tải ứng dụng về ĐT.

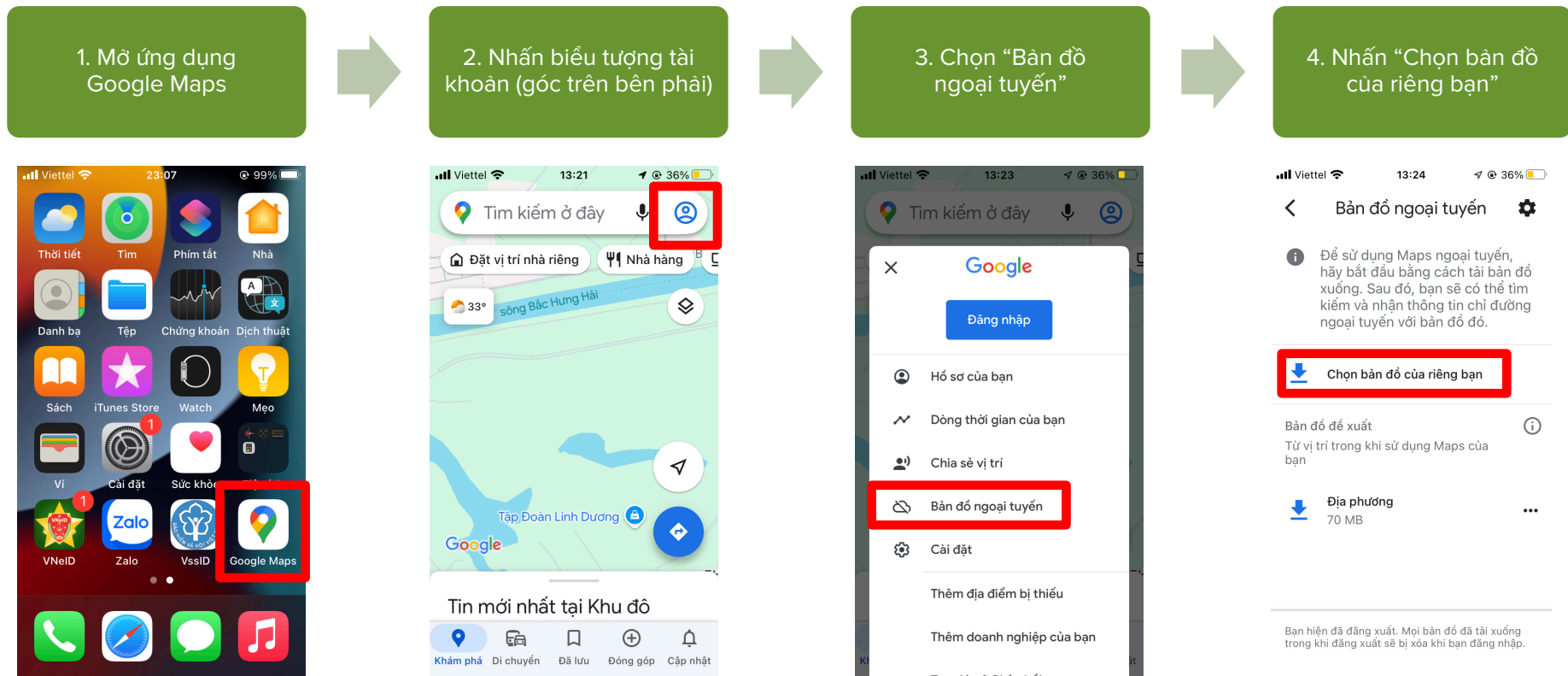
Sau khi ứng dụng được tải xong, bấm “Mở” để khởi động ứng dụng > Nhấn “Cho phép khi dùng ứng dụng” để ứng dụng có thể định vị vị trí của ĐT.



Bước 3: Tải bản đồ ngoại tuyến (offline) của Google Maps về điện thoại

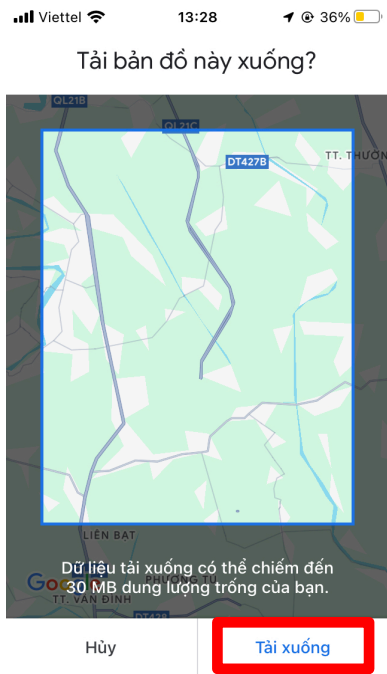
Bản đồ ngoại tuyến là bản đồ được lưu sẵn trên ĐT. Người dùng khi đã có bản đồ ngoại tuyến trên ĐT có thể sử dụng nó bất kỳ khi nào mà không cần có kết nối Internet. Một bản đồ ngoại tuyến với diện tích rộng 50-70 km² sẽ cần khoảng 100 MB bộ nhớ của ĐT. Chỉ cần tải một bản đồ này cho khu vực có các diện tích cần lấy tọa độ.

Tải bản đồ ngoại tuyến về điện thoại: Khi có kết nối Internet (qua Wifi hoặc 3G/4G/5G): Mở ứng dụng Google Maps đã tải về trên ĐT > Nhấn biểu tượng tài khoản (góc trên bên phải—không cần thiết phải đăng ký và đăng nhập tài khoản Google) > Chọn “Bản đồ ngoại tuyến” > Nhấn “Chọn bản đồ của riêng bạn” > Di chuyển và phóng to để chọn khu vực mảnh vườn bạn muốn > Nhấn “Tải xuống”.

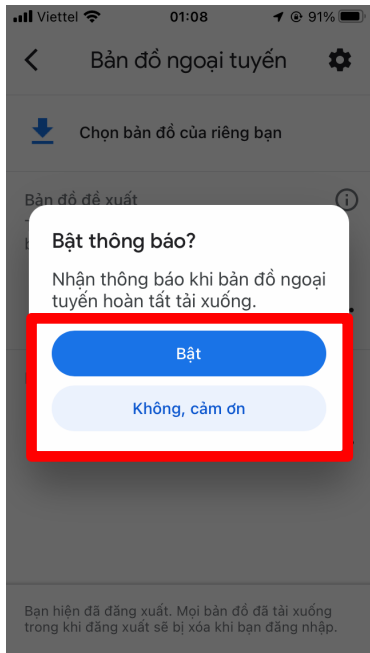


31 | Tài liệu Hướng dẫn thu thập thông tin từ nông hộ trồng cao su tiểu điền để đáp ứng EUDR

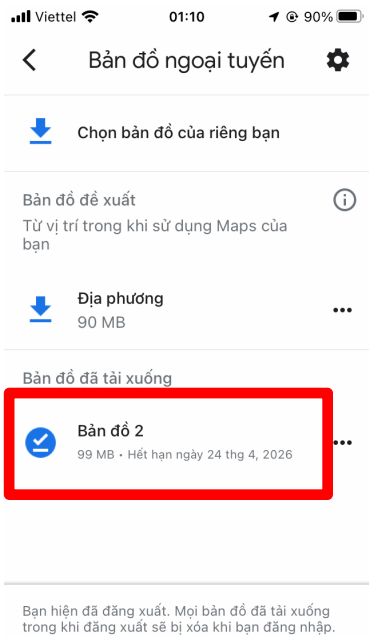
5. Di chuyển và phóng to để chọn khu vực mảnh vườn cao su bạn muốn rồi bấm “Tải xuống”



6. Có thể chọn “Bật” hoặc “Không, cảm ơn” khi màn hình này xuất hiện



7. Bản đồ được tải xuống ĐT của bạn và xuất hiện thông tin như hình dưới

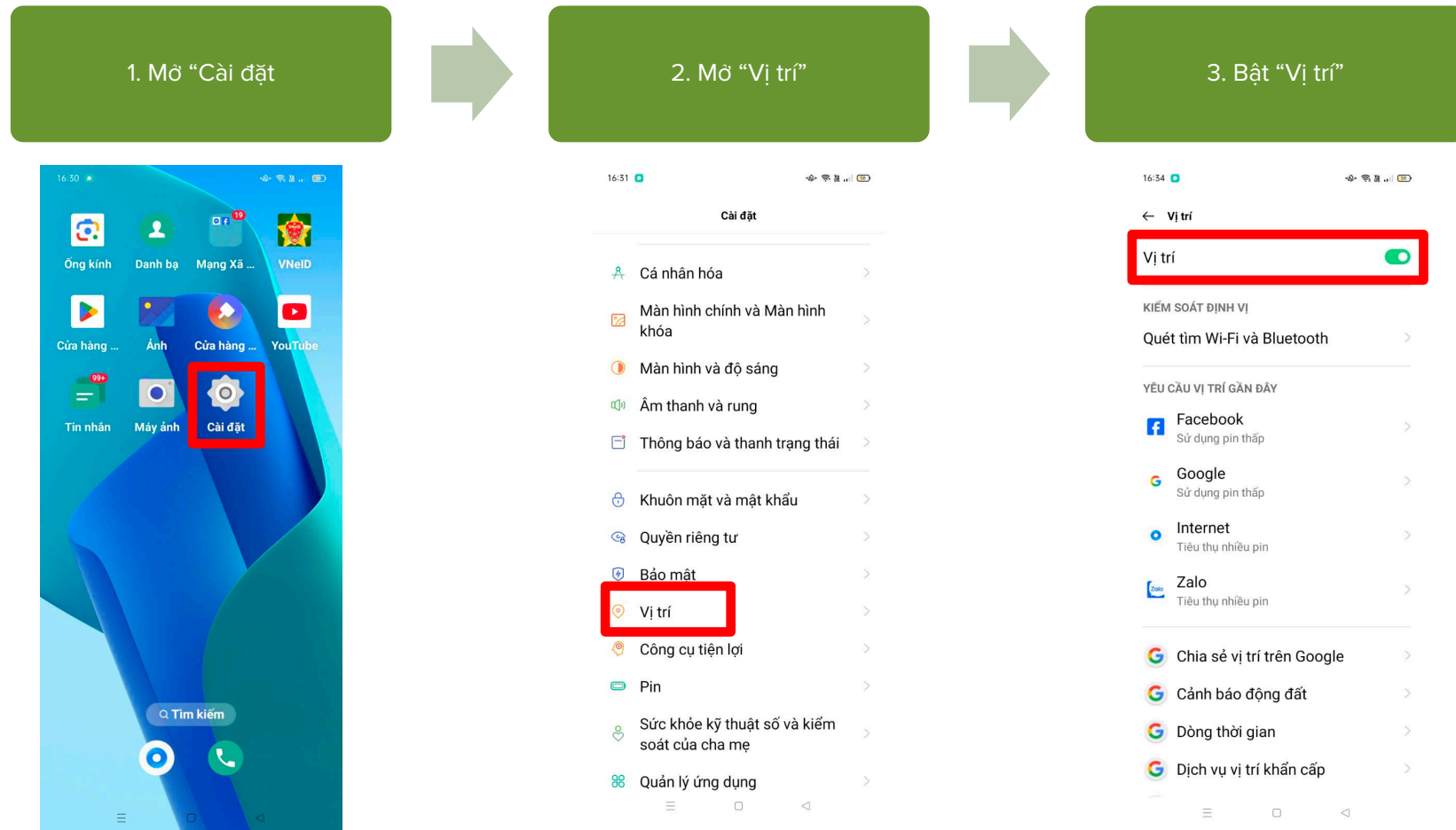


Đến lúc này, ĐT iPhone 7 của bạn đã được cài đặt xong bản đồ ngoại tuyến và sẵn sàng để thực hiện việc thu thập tọa độ địa lý trên thực địa.

Hướng dẫn lấy tọa độ địa lý bằng điện thoại Oppo A16k (dùng Android) và bản đồ Google Maps:

Bước 1: Bật tính năng định vị trên điện thoại Oppo A16k

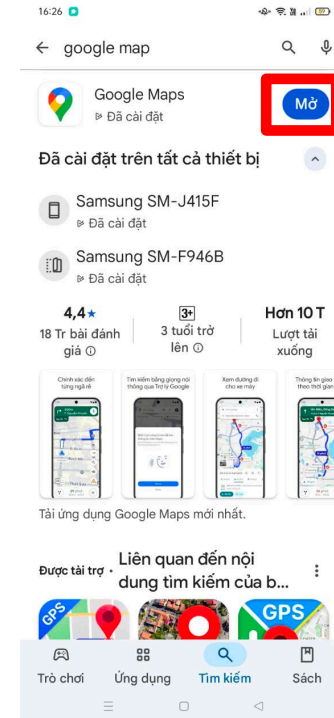
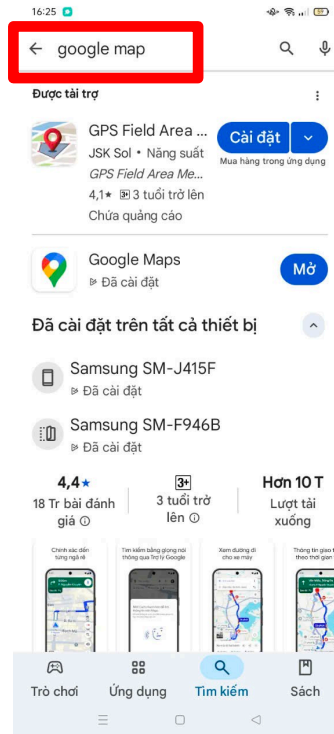
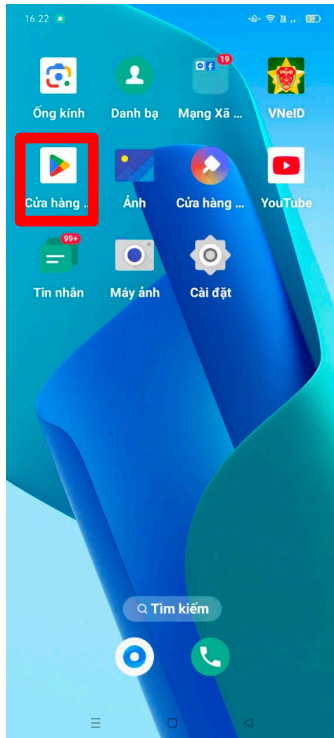
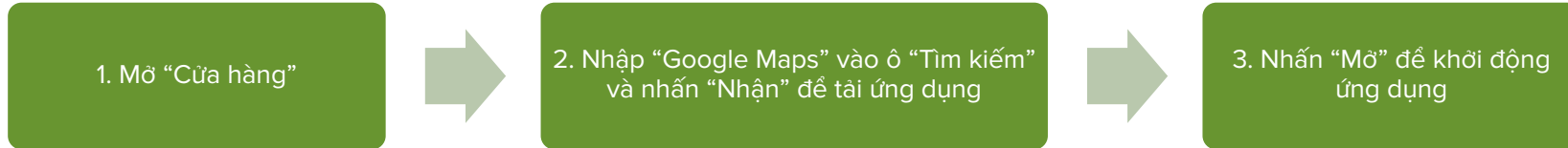
(ĐT đang sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt): Mở “Cài đặt” > Mở “Vị trí” > Bật “Vị trí”.



Bước 2: Tải và cài đặt ứng dụng bản đồ Google Maps vào điện thoại

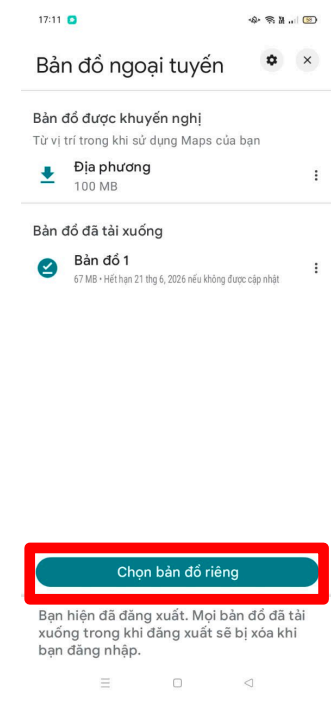
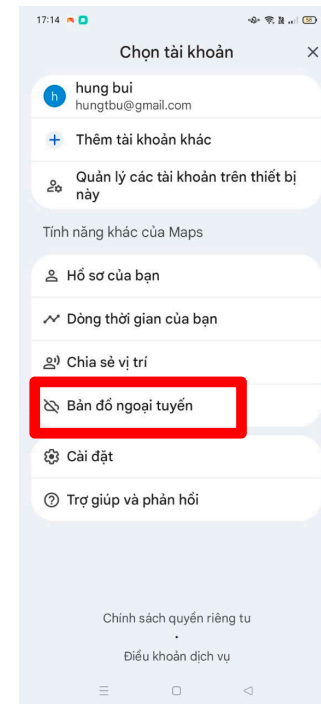
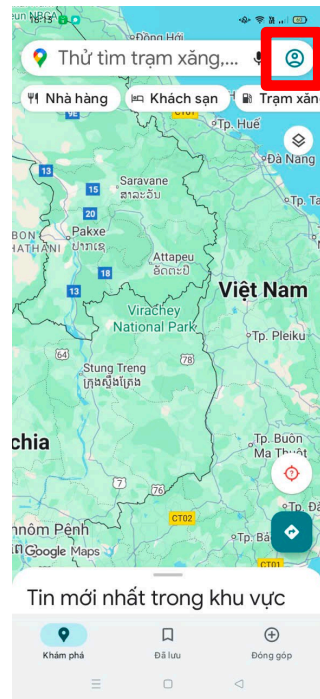
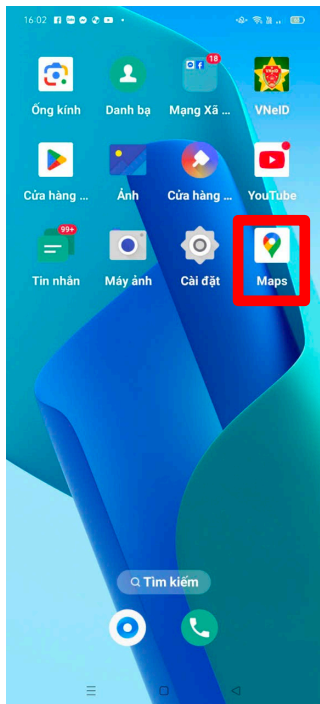
Việc này cần thực hiện khi có kết nối Internet (Wifi hoặc 3G/4G/5G): Mở “Cửa hàng” > Nhập “Google Maps” vào ô “Tìm kiếm” > Nhấn “Nhận” (nằm bên phải biểu tượng Google Maps) để tải ứng dụng về ĐT.

Sau khi ứng dụng được tải xong, nhấn “Mở” để khởi động ứng dụng



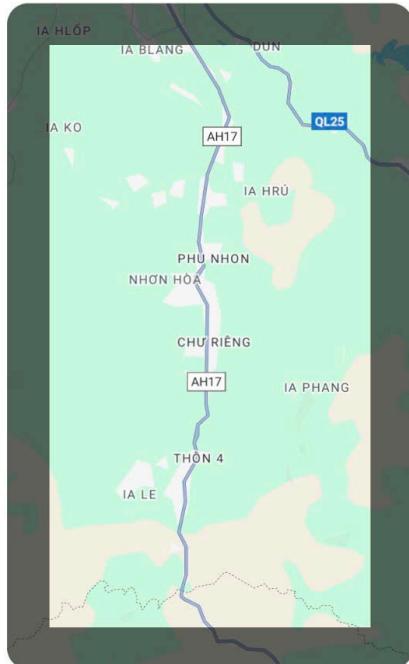
Bước 3: Tải bản đồ ngoại tuyến (offline) của Google Maps về điện thoại

Khi có kết nối Internet: Mở ứng dụng Google Maps đã tải về trên ĐT > Nhấn biểu tượng tài khoản (góc trên bên phải—không cần thiết phải đăng ký và đăng nhập tài khoản Google) > Chọn “Bản đồ ngoại tuyến” > Nhấn “Chọn bản đồ riêng” > Di chuyển và phóng to để chọn khu vực muốn tải về > Nhấn “Tải xuống”.



5. Di chuyển và phóng to khu vực cần tải và nhấn “Tải xuống” và đợi cho đến khi máy tải xong

Tải xuống bản đồ của khu vực này? ✕



Quá trình tải xuống sẽ sử dụng tối đa 15 MB

Tải xuống



6. Bản đồ được tải xuống ĐT của bạn và xuất hiện thông tin như hình dưới

Bản đồ ngoại tuyến ⚙ ✕

Bản đồ được khuyến nghị

Từ vị trí trong khi sử dụng Maps của bạn

Địa phương 100 MB

Bản đồ đã tải xuống

Bản đồ 1 67 MB • Hết hạn 21 thg 6, 2026 nếu không được cập nhật

Chọn bản đồ riêng

Bạn hiện đã đăng xuất. Mọi bản đồ đã tải xuống trong khi đăng xuất sẽ bị xóa khi bạn đăng nhập.

Lúc này ĐT đã sẵn sàng để lấy tọa độ mà không cần có kết nối Internet hay sóng ĐT.

Bước 4: Thu thập tọa độ địa lý vườn cao su trên thực địa

Hướng dẫn này hướng dẫn hộ lấy tọa độ tất cả các điểm khếp góc của mỗi mảnh vườn cao su, không phân biệt diện tích thực trồng cây cao su trên mảnh đó có lớn hơn 4 ha hay không.³ Sử dụng Phiếu 1 để lưu thông tin về các điểm tọa độ thu thập được tại mỗi mảnh vườn cao su.

Người lấy tọa độ mang theo điện thoại đã tải bản đồ Google Maps ngoại tuyến, các bản in Phiếu 1 (nêu trên) và bút khi đi thực địa.⁴

Việc lấy tọa độ địa lý chỉ thực hiện với diện tích cao su đang trồng và cho thu mùa thực tế, không lấy tọa độ cho toàn bộ diện tích mảnh vườn của hộ nếu hộ không trồng cao su trên toàn bộ mảnh vườn.⁵

Khi đã ở trên vườn cao su cần lấy tọa độ, người lấy tọa độ quan sát, xác định nhanh các điểm khếp góc (hay các điểm tạo góc, hay các đỉnh thửa) do ranh giới vùng trồng cao su trên mảnh vườn tạo nên. **Tất cả các điểm khếp góc này cần được lấy tọa độ** để xác định chính xác diện tích và ranh giới trồng thực tế dựa vào polygon tạo bởi các điểm khếp góc này. Có tọa độ đa điểm cũng giúp tính toán được sản lượng mùa của mảnh vườn sát với thực tế.

Sau khi xác định được các điểm khếp góc,

1. Người lấy tọa độ di chuyển đến điểm khếp góc đầu tiên của khu vực trồng cao su (đứng tại điểm khếp góc), mở ứng dụng bản đồ Google Maps từ màn hình chính của ĐT, đợi khoảng 1-3 phút để ĐT định vị vị trí ổn định (nhằm giảm thiểu sai số).
2. Nhấn và giữ vị trí có hình tròn xanh nhạt trên bản đồ. Đây là vị trí hiện tại của ĐT/vị trí đứng của người lấy tọa độ. Một ghim màu đỏ sẽ xuất hiện kèm theo thông tin về tọa độ của điểm ghim khi thực hiện thao tác này.
3. Vuốt từ dưới màn hình lên trên để toàn bộ thông tin về tọa độ địa lý của điểm khếp góc hiện đầy đủ trên màn hình.

³ Bên cạnh việc lấy tọa độ đa điểm sẽ giúp xác định được chính xác hơn diện tích thực trồng cao su trên mỗi mảnh của hộ, có thông tin tọa độ đa điểm cũng giúp hộ có thể sử dụng dữ liệu cho việc xin cấp chứng chỉ quản lý bền vững (FSC hoặc PEFC), vốn luôn đòi hỏi thông tin tọa độ đa điểm. Ngoài ra, các khách hàng của nhiều DN chế biến cao su xuất khẩu vào thị trường EU hiện nay cũng yêu cầu thông tin về vùng trồng được thu thập tọa độ đa điểm.

⁴ Một số lưu ý: (i) Do mức độ hao pin điện thoại sẽ cao hơn (tức điện thoại sẽ nhanh hết pin) khi tiến hành kết nối hệ thống định vị vệ tinh, điện thoại cần được sạc đầy pin trước khi tiến hành đi thu thập tọa độ trên thực địa. Chuẩn bị thêm sạc dự phòng được sạc đầy và dây sạc điện cho điện thoại; (ii) Để đảm bảo có thể lưu trữ thông tin liên quan việc lấy tọa độ và chụp ảnh màn hình và phiếu (sau khi điền đầy đủ thông tin), dung lượng nhớ còn trống của điện thoại nên từ 1 GB trở lên; (iii) Nên sử dụng bút bi hoặc các loại bút có thể tránh được bị mờ, nhòe hay mất mực khi bị ướt/gặp mưa.

⁵ Một mảnh vườn trồng cao su của hộ có thể là 1 mảnh đất (VD) được cấp GCN QSDĐ với diện tích 5ha, nhưng diện tích thực tế trồng cao su là 3ha (diện tích 2ha còn lại trồng cây trồng khác), thì việc lấy tọa độ địa lý chỉ thực hiện với diện tích 3ha trồng cao su, **KHÔNG** lấy tọa độ cho toàn bộ 5ha.

37 | Tài liệu Hướng dẫn thu thập thông tin từ nông hộ trồng cao su tiểu điền để đáp ứng EUDR

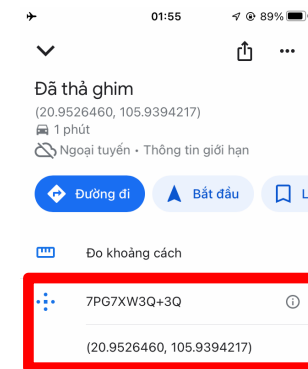
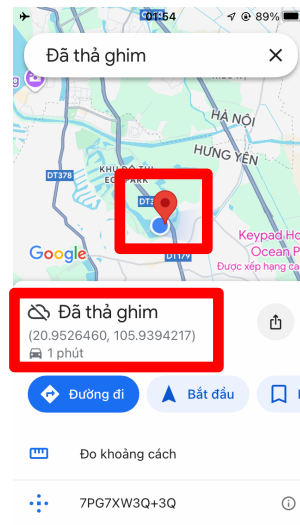
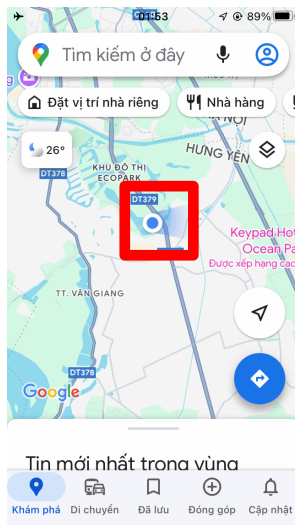
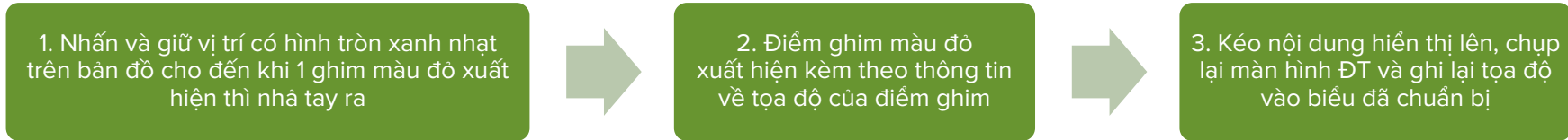
- Ghi lại tọa độ vào ô tương ứng trên Phiếu thu thập thông tin đã chuẩn bị (số đứng trước là vĩ độ -- có 2 chữ số đứng trước dấu chấm, số đứng sau là kinh độ--có 3 chữ số đứng trước dấu chấm), và chụp lại màn hình điện thoại có thông tin tọa độ này.

Cách chụp màn hình điện thoại iPhone 7: Mở màn hình muốn chụp > Nhấn nhanh đồng thời hai nút: Nút nguồn (nằm ở cạnh bên phải của điện thoại) và Nút Home (tròn, nằm phía dưới màn hình mặt trước. Ảnh chụp màn hình sẽ được tự động lưu trong thư mục: Ảnh (Photos) > Album > Ảnh chụp màn hình (Screenshots).

Cách chụp màn hình điện thoại Oppo A16k: Mở màn hình muốn chụp > Nhấn và giữ khoảng 1-2 giây đồng thời hai nút: Nút nguồn và nút điều chỉnh âm lượng cùng nằm ở cạnh bên phải của điện thoại; hoặc dùng 3 ngón tay vuốt từ cạnh trên của màn hình xuống. Ảnh chụp màn hình sẽ được tự động lưu trong thư mục: Ảnh (Photos) của điện thoại.

Hướng dẫn thao tác cụ thể trên ĐT:

Mở Google Maps trên điện thoại (giao diện lúc này là của ứng dụng Google Maps, nên hiển thị của nó trên ĐT iPhone và Oppo giống nhau):



Lần lượt di chuyển đến các điểm khép góc kế tiếp và lặp lại các bước từ 5.2 đến 5.4 nêu trên, cho đến khi hoàn thành tất cả các điểm khép góc của một mảnh vườn cao su. Tiếp tục thực hiện các bước trên ở các mảnh vườn khác, cho đến khi hoàn thành việc thu thập tọa độ cho tất cả các mảnh vườn cao su muốn lấy, và điền các tọa độ vào Phiếu 1.

Đại lý sẽ sử dụng thông tin các điểm tọa độ địa lý này để tạo bản đồ ranh giới vùng trồng cao su của mỗi mảnh, từ đó cũng xác định được diện tích chính xác vùng trồng cao su.

Bước 5: Cập nhật thông tin

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với những thông tin cần thu thập trong Phiếu 1 (VD thay đổi diện tích trồng, thay đổi chủ sở hữu,...) hộ cần thông báo với đại lý và 2 bên cần phối hợp để cập nhật ngay những thay đổi này vào cơ sở dữ liệu của đại lý.